

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÒ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018230 đăng ký lần đầu ngày 02/07/2007 và đăng ký thay đổi tên ở ngày 29/01/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày tháng năm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Số 61 ngõ 562 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

❖ Hội sở Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

❖ CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Đoàn Năng Tuấn

Số điện thoại: 04 3773 6712

Chức vụ: Giám đốc tài chính

Fax: 04 3776 5693

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018230 đăng ký lần đầu ngày 02/07/2007 và đăng ký thay đổi lần 6 ngày 29/01/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
cấp ngày tháng năm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Số 61 ngõ 562 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

❖ Hội sở Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

❖ CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Đoàn Năng Tuấn

Số điện thoại: 04 3773 6712

Chức vụ: Giám đốc tài chính

Fax: 04 3776 5693



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018230 đăng ký lần đầu ngày 02/07/2007 và đăng ký thay đổi lần 6 ngày 29/01/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phần niêm yết: 8.500.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết: 85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng chẵn (tính theo mệnh giá)).

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009:

- ❖ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính (IFC-ACA Group)

Địa chỉ: Phòng 1501, Tầng 15, Tòa nhà 17T1, Trung Hoà, Nhân Chính, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 62 811 488 Fax: (84-4) 62 811 499

Email: contact@ifc-acagroup.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

- ❖ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38 242 897 Fax: 08.38 247 430

Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

- ❖ CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.38 218 567 Fax: 08.32 910 590

- ❖ CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: 04.39 366 321 Fax: 04.39 366 311



❖ CN Trần Bình Trọng - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04.39 426 718

Fax: 04.39 426 719

❖ CN Hải Phòng - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng

ĐT: 031.356 9123

Fax: 031.356 9130

❖ CN Quảng Ninh - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Toà nhà Đại Hải, 156B Lê Thánh Tông, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

ĐT: (84.33) 381 5678

Fax: (84.33)381 5680

❖ CN Vũng Tàu - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh

ĐT: 064.352 1906

Fax: 064.352 1907



MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	4
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về chính sách, pháp luật.....	7
3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh	7
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu	9
5. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Tài Nguyên.....	9
2. Tổ chức tư vấn - Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	11
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
3. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	14
4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	14
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	21
6. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.....	22
7. Hoạt động kinh doanh.....	23
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	38
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	41
10. Chính sách đối với người lao động	44
11. Chính sách cổ tức	46
12. Tình hình hoạt động tài chính	46
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.....	50
14. Tài sản	59
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010-2012.....	59
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	65
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	65
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	65



1. Loại chứng khoán:.....	65
2. Mệnh giá cổ phiếu	65
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	65
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức hiện hành.....	65
5. Phương pháp tính giá.....	66
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	67
7. Các loại thuế có liên quan.....	67
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	68
1. Tổ chức Tư vấn.....	68
2. Tổ chức kiểm toán.....	69
VII. PHỤ LỤC	69

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO ngày 11/01/2007 đánh dấu sự hòa nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng cơ hội mà các Doanh nghiệp Việt Nam được hưởng lợi do tham gia WTO, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chịu nhiều tác động hơn từ nền kinh tế toàn cầu. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 là một minh chứng cho ảnh hưởng của khủng hoảng trong thời kỳ hội nhập khi nền kinh tế Việt Nam đã sụt giảm sút tốc độ tăng trưởng GDP (6,23%) và tỷ lệ lạm phát cao (19,9%) trong năm 2008⁽¹⁾. Sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, nền kinh tế các nước trên thế giới đang có dấu hiệu dần hồi phục. Theo thông cáo báo chí về số liệu thống kê kinh tế - xã hội năm 2009 của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 5,32%; chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 6,52%.⁽²⁾ Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng tương đối khá, vừa duy trì được mức lạm phát không cao, đây là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành khoáng sản và bất động sản nói riêng.

Nhu cầu đối với kim loại chì, kẽm phục vụ cho ngành công nghiệp phụ thuộc chặt chẽ vào tình hình kinh tế thế giới. Khi kinh tế thế giới trên đà tăng trưởng, nhu cầu về nguyên liệu kim loại cơ bản như chì, kẽm phục vụ sản xuất công nghiệp gia tăng và ngược lại, Minh chứng rõ nhất là trong đợt khủng hoảng kinh tế cuối năm 2008, ngành khai khoáng toàn cầu chịu tác động mạnh, giá kim loại giảm 54% do suy thoái kinh tế⁽³⁾. Các doanh nghiệp khai khoáng ở Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng đó. Từ cuối năm 2008, giá nhiều loại khoáng sản sụt giảm 3 - 4 lần, khiến hàng loạt doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng đứng bên bờ vực phá sản, công nhân mất việc làm. Sang năm 2009, giá chì và kẽm thế giới tăng so với 2008: tính đến thời điểm 31/12/2009, giá chì tại sàn giao dịch kim loại London (LME) đã tăng 145% so với 31/12/2008, giá kẽm tăng 111% so với 31/12/2008⁽⁴⁾ (nhờ những tín hiệu tích cực từ nền kinh tế thế giới. Đây là yếu tố thuận lợi đối với các doanh nghiệp khai khoáng nói chung và Công ty nói riêng.

Đối với ngành bất động sản, trong quý I năm 2009, ngành bất động sản (BDS) chịu nhiều tác động mang tính hậu quả từ đợt tăng giá nóng BĐS đầu năm 2008 và tiếp sau đó chịu nhiều ảnh

¹ Tổng Cục Thống kê <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2008>

² Tổng Cục thống kê <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=507&ItemID=9449>

³ <http://www.satthep.com.vn/ban-tin-nganh-nhom/429-gia-kim-loai-co-ban-bat-ngo-giam>

⁴ <http://www.congthuong.hochiminhcity.gov.vn/tin-tuc-su-kien/ban-tin-thuong-mai>

hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tuy vậy, lĩnh vực BĐS được hưởng lợi từ gói kích cầu về kinh tế và có xu hướng sôi động trở lại trong năm 2010.⁵

2. Rủi ro về chính sách, pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Tài Nguyên (TNT) chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản cũng chịu tác động rất lớn của các quy định đặc thù liên quan đến tài nguyên khoáng sản. Vì khoáng sản là tài nguyên quốc gia nên Luật Khoáng sản đưa ra những quy định nhằm quản lý chặt chẽ việc khai thác và chế biến khoáng sản để tránh lãng phí trong khai thác, tăng hiệu quả khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, những quy định này đôi khi cũng gây những khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc xin cấp phép khai thác mỏ. Trước khi xin được giấy phép khai thác, doanh nghiệp phải thực hiện thăm dò để ra được báo cáo trữ lượng. Trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp phép khai thác, doanh nghiệp sẽ bị tổn một khoản chi phí nhất định đối với công tác này. Trong thời gian tới, Quốc hội dự kiến sẽ sửa đổi Luật Khoáng sản vào kỳ họp quốc hội tháng 11 năm 2010, sự thay đổi về chính sách ít nhiều tác động đến hoạt động của doanh nghiệp.

Sự thay đổi về chính sách về thuế cũng ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Thuế suất thuế xuất khẩu mặt hàng chì, kẽm đối với các Tờ khai Hải quan hàng hoá xuất khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2008 tăng lên là 20%. Điều này sẽ dẫn đến việc tăng chi phí đối với các doanh nghiệp xuất khẩu chì kẽm.

Đối với ngành Bất động sản, Doanh nghiệp phải tuân thủ Luật Xây dựng được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Đất đai 2003.

3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh

Đối với hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản:

❖ Rủi ro về khai thác nguồn nguyên liệu

Khai thác khoáng sản phụ thuộc rất nhiều vào sự biến động và thay đổi của điều kiện tự nhiên. Yếu tố thời tiết ảnh hưởng tương đối lớn đến sản lượng khai thác. Ví dụ vào mùa mưa sản lượng khai thác sẽ thấp hơn so với mùa khô do việc khai thác gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, bản thân các doanh nghiệp phải tự bỏ chi phí để thực hiện công tác điều tra, thăm dò địa chất để đánh giá hàm lượng và trữ lượng của mỏ, thiết kế khai trường ... vì các điểm mỏ không nằm trong quy hoạch không có đánh giá trữ lượng tại địa phương.

⁵ Báo cáo Triển vọng ngành SSI, tháng 3/2010



Trường hợp tài nguyên không đủ để đầu tư khai thác công nghiệp, doanh nghiệp phải chịu thua lỗ chi phí làm địa chất. Một rủi ro khác thuộc về khai thác là khả năng đánh giá chính xác về trữ lượng, chất lượng khoáng sản và công suất khai thác. Công suất khai thác thực tế không đạt được như trữ lượng ước tính ban đầu sẽ dẫn tới đẩy chi phí giá thành sản phẩm lên cao, sản phẩm sẽ không cạnh tranh và hiệu quả thu được không lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ

Thời hạn khai thác mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không cho phép gia hạn giấy phép khai thác mỏ đối với Công ty là không nhiều do năng lực và chất lượng khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn. Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Hiện nay, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (60 – 70% sản lượng). Thị trường đầu ra của doanh nghiệp có thể bị ảnh hưởng nếu Trung Quốc có sự thay đổi về chính sách nhập khẩu khoáng sản. Để hạn chế rủi ro này, doanh nghiệp đã có chiến lược đa dạng hóa thị trường tiêu thụ.

❖ Rủi ro về tỷ giá

Năm 2009, sản phẩm tinh quặng chì, kẽm của Công ty được xuất khẩu sang Trung Quốc. Như vậy, tỷ giá đồng nhân dân tệ sẽ có tác động đến doanh thu của Công ty. Trong thời gian tới, Công ty có định hướng phát triển mảng khách hàng trong nước qua đó sẽ hạn chế được tác động về tỷ giá đến doanh thu..

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

❖ Rủi ro về cạnh tranh:

Cùng với chính sách khuyến khích của Nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này ngày càng nhiều. Thêm vào đó, việc tham gia thị trường bất động sản của các tổ chức nước ngoài có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ, quản lý và nhân lực dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp trong ngành là điều tất yếu.

❖ Rủi ro về thanh toán:

Trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, do tính chất sản phẩm được mua bán trước khi hình thành sản phẩm nên giá bán nhà thường được thương thảo trước khi có sản



phẩm. Trong quá trình thi công và đầu tư dự án kéo dài nên các yếu tố đầu vào thiết yếu của ngành xây dựng như điện, nước, thép, xi măng, xăng dầu... biến động liên tục sẽ làm ảnh hưởng đến giá công trình và lợi nhuận của dự án.

❖ **Rủi ro về lãi suất**

Trong những năm vừa qua, Công ty không chịu nhiều ảnh hưởng của những biến động về lãi suất do cơ cấu vốn của Công ty chủ yếu dựa vào vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, trong những năm tới, do nhu cầu vốn để mở rộng khai thác mỏ, Công ty sẽ dựa vào nguồn vốn vay nhiều hơn. Do đó, Công ty sẽ chịu ảnh hưởng về những biến động của lãi suất.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, việc biến động giá cổ phiếu không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty, tình hình thị trường chứng khoán nói chung... Để giảm thiểu một cách tối đa đối với rủi ro có thể xảy ra đối với biến động của giá cổ phiếu, ngay từ giai đoạn chuẩn bị hồ sơ đăng ký niêm yết, Công ty đã ban hành quy chế Công bố thông tin nhằm ràng buộc trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được các thông tin có liên quan đến Công ty và đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng khác như động đất, hoả hoạn, chiến tranh dịch bệnh....đều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hoả hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến việc khai thác như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn)... Đây là những rủi ro mà khi xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Ông Nguyễn Gia Long	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Trương Sơn Hiền	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Huân	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trọng Thuỷ	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Chu Thị Thanh Vân	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

Chức vụ: Giám đốc Tài Chính

Giấy Ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 36/2007/UQ-SSI ngày 28 tháng 08 năm 2007

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tài Nguyên. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tài Nguyên cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ Công ty:	Công ty Cổ phần Tài Nguyên
❖ Tổ chức niêm yết:	Công ty Cổ phần Tài Nguyên
❖ SSI:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
❖ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
❖ HĐQT:	Hội đồng Quản trị
❖ BKS:	Ban Kiểm soát
❖ Điều lệ:	Điều lệ Công ty Cổ phần Cổ phần Tài Nguyên
❖ Sở giao dịch chứng khoán:	SGDCK
❖ CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
❖ CMND:	Chứng minh nhân dân
❖ CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
❖ TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
❖ QLCL:	Quản lý chất lượng
❖ KCS:	Kiểm tra chất lượng sản phẩm
❖ KH & ĐT:	Kế hoạch và Đầu tư
❖ TP:	Thành phố



❖ TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
❖ VAT:	Thuế Giá trị gia tăng
❖ CP:	Cổ phần
❖ UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
❖ TNT:	Công ty Cổ phần Tài Nguyên

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên gọi Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN**

Tên giao dịch đối ngoại : TAI NGUYEN CORPORATION

Tên viết tắt : TAI NGUYEN CORP

Logo:



Địa chỉ doanh nghiệp : Số 61 ngõ 562 đường Láng, phường Láng Hạ, quận
Đống Đa, Hà Nội

Văn phòng giao dịch : phòng 205, nhà 17T5, khu ĐTM Trung Hòa – Nhân
Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại : 04 377 36712

Fax : 04 3776 5693

Vốn điều lệ : 85.000.000.000 đồng.

Website : www.tainguyen.vn

Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty bao gồm:

- ❖ Tư vấn đầu tư
- ❖ Môi giới, xúc tiến thương mại
- ❖ San lấp mặt bằng các công trình xây dựng
- ❖ Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp
- ❖ Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách



- ❖ Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ du lịch khác (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán Bar, vũ trường)
- ❖ Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất
- ❖ Kinh doanh bất động sản
- ❖ Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm)
- ❖ Kinh doanh các dịch vụ về môi trường
- ❖ Tư vấn về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
- ❖ Tư vấn giới thiệu việc làm trong nước
- ❖ Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản
- ❖ Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại
- ❖ Kinh doanh dịch vụ bất động sản

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được hình thành dựa trên nền tảng các công ty sau:

- ❖ Công ty TNHH Dương Quân
- ❖ Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên
- ❖ Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên

Ngày 24/02/2006, Công ty TNHH Dương Quân được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 3,6 tỷ đồng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102024446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 24/02/2006) với lĩnh vực hoạt động chính là bất động sản, khoáng sản và các dịch vụ tư vấn liên quan.

Ngày 25/8/2006, Công ty TNHH Dương Quân được đổi tên thành Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên, vẫn giữ nguyên vốn điều lệ là 3,6 tỷ đồng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102024446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 25/8/2006). Công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn môi giới bất động sản và tư vấn khoáng sản.

Ngày 02/7/2007, Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên, đồng thời tăng vốn điều lệ của công ty lên 15 tỷ đồng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 02/7/2007), và bổ sung thêm một số lĩnh vực kinh doanh và thay đổi trụ sở về số 2 ngõ 45 Đường Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội.

Ngày 18/6/2008, Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tài Nguyên, đồng thời tăng vốn điều lệ của công ty lên thành 30 tỷ đồng (Giấy chứng nhận



đăng ký kinh doanh số 0103018230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 18/6/2008). Nguồn vốn điều lệ tăng thêm nhằm đầu tư dự án mỏ chì – kẽm Điện Biên và góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Tài Nguyên Đất Việt để khai thác mỏ titan Bình Định.

Giữa năm 2009, mỏ chì – kẽm tại Mùn Chung, Xã Nhè, Điện Biên đã hoàn tất giai đoạn đầu tư, và bắt đầu đi vào sản xuất thử. Cuối năm 2009, mỏ đã mang lại doanh thu cho Công ty.

Năm 2009 cũng là năm bản lề để Công ty triển khai thêm mảng kinh doanh bất động sản với sự ra đời của Công ty Cổ phần sản bất động sản Tài Nguyên và góp vốn liên doanh xây dựng khu chung cư và văn phòng làm việc cho thuê tại Nhân Chính – Hà Nội. Cuối năm 2009, khu chung cư và văn phòng làm việc cho thuê tại Nhân Chính – Hà Nội đã được khởi công xây dựng và dự kiến năm 2010 sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Định hướng của Công ty trong thời gian tới là phát triển song song hai lĩnh vực là khoáng sản và bất động sản.

Sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Công ty đã thực hiện 3 lần phát hành riêng lẻ để tăng vốn điều lệ. Vốn thực góp sau khi tăng vốn là 85 tỷ đồng. Công ty trở thành Công ty đại chúng từ 02/12/2009 và đã đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN và được chấp thuận đủ điều kiện là Công ty đại chúng

Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty

Đơn vị: 1.000 đ

THỜI GIAN	VỐN ĐIỀU LỆ ĐĂNG KÝ (VNĐ)	VỐN THỰC GÓP (VNĐ)	GIÁ TRỊ TĂNG VỐN THỰC GÓP (VNĐ)	PHƯƠNG THỨC
Khi thành lập (02/07/2007)	15.000.000	15.000.000		Góp vốn ban đầu
Lần 1: 18/06/2008	30.000.000	30.000.000	15.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo quy định của Luật doanh nghiệp (*)
Lần 2: 04/12/2008	40.000.000	40.000.000	10.000.000	Phát hành riêng lẻ theo quy định của Luật doanh nghiệp (**)
Lần 3: 10/06/2009	85.000.000	85.000.000	45.000.000	Phát hành riêng lẻ theo quy định của Luật doanh nghiệp (***)

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

(*) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/QĐHĐCĐ-CPTN ngày 17/06/2008 thông qua việc phát hành cho 3 cổ đông hiện hữu.

Sau khi tăng vốn, vốn điều lệ thực góp là 30 tỷ đồng



(**) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng thông qua việc chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư bên ngoài theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tài Nguyên số 12/QĐ-CPTN ngày 22/11/2008.

HĐQT Công ty quyết định phát hành cho 14 đối tượng theo Nghị quyết HĐQT số 22 ngày 22/11/2008. Sau khi cổ đông nộp tiền, còn lại 500.000 cổ phiếu không mua hết HĐQT Công ty phân phối tiếp cho 16 đối tượng khác, tổng cộng số lượng cổ đông đã nộp tiền của đợt tăng vốn từ 30 tỷ lên 40 tỷ là 30 người (trong đó có 1 cổ đông hiện hữu của Công ty). Vốn điều lệ thực góp là 40 tỷ đồng

(***) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 85 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 số 26 ngày 10/06/2009 như sau:

- Phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư: 2.500.000 CP.
- Phát hành cho cổ đông hiện hữu bao gồm cả cổ đông đăng ký mua nốt 500.000 cổ phiếu không mua hết được phân phối lại của đợt tăng vốn từ 30 tỷ lên 40 tỷ: 2.000.000 CP.

Tổng cộng số lượng đối tượng thực tế nộp trong đợt này là 79 cổ đông. Số cổ phiếu thực tế phát hành là: 4.500.000 cổ phiếu. Số tiền thu được từ đợt phát hành là: 47.105.000.000 đồng. Vốn điều lệ thực góp là 85 tỷ đồng.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

❖ Trụ sở chính:

- Địa chỉ: số 61/562 đường Láng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3773 6712

❖ Văn phòng chính của Công ty

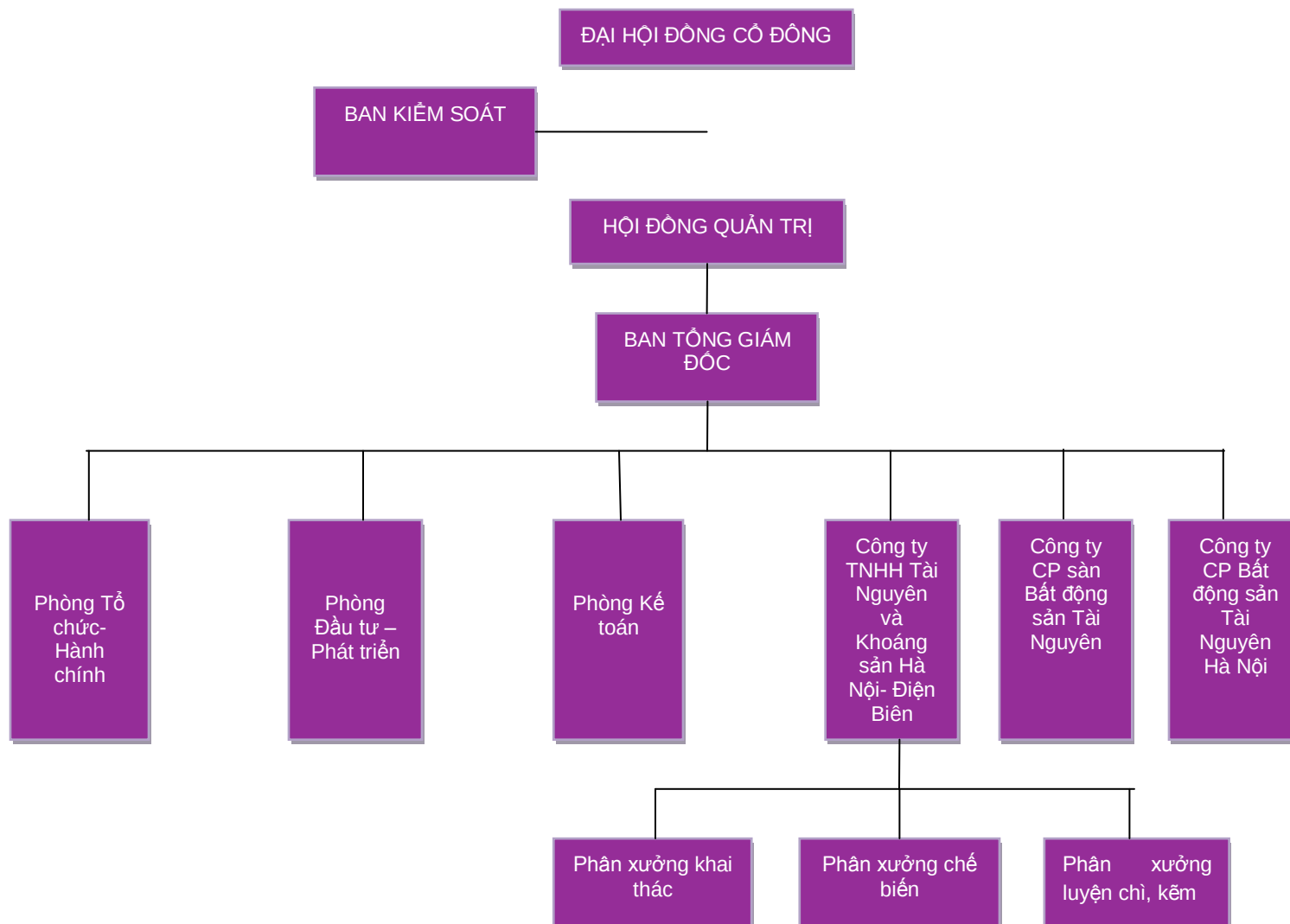
- Số 17, lô 2A, Trung Yên 1, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 3773 6712 Fax: 04 3776 5693

4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Tài Nguyên được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- ❖ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.
- ❖ Điều lệ Công ty được sửa đổi và thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 03/04/2010.

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. HĐQT đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT công ty có 05 thành viên. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Gia Long	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Sơn Hiền	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Bá Huân	Thành viên HĐQT
Ông Đoàn Văn Tú	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Gia Minh	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên. Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty như sau:

Ông Trần Trọng Thủy	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phan Thành Đức	Thành viên
Ông Tạ Quang Huy	Thành viên

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Phó Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Ban giám đốc của Công ty như sau:



Ông Nguyễn Gia Long

Tổng Giám đốc

Ông Trương Sơn Hiền

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Bá Huấn

Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng được Tổng giám đốc đề nghị và do HĐQT bổ nhiệm.

Bà Chu Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Phòng Kế toán

Phòng Kế toán chịu trách nhiệm báo cáo cho Ban giám đốc về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện vai trò tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về công tác hoạt động tài chính trong Công ty; theo dõi, kiểm tra và lập báo cáo về tình hình sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản; giám sát hạch toán kế toán nội bộ của các đơn vị trực thuộc, hạch toán chi phí của từng đối tượng theo chế độ kế toán ban hành; tham mưu cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các chế độ quản lý tài chính, kế toán theo quy định của Nhà nước và của Công ty; lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm theo chế độ báo cáo tài chính hiện hành; lập kế hoạch thu chi, theo dõi các khoản phải thu, phải trả.

Phòng Tổ chức - Hành chính

Phòng Tổ chức-Hành chính chịu trách nhiệm quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; quản lý hồ sơ lao động, sổ bảo hiểm xã hội, thực hiện quản lý lao động, tiền lương và các chế độ đối với CBCNV; tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự cho nhu cầu phát triển của Công ty; xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV; thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty; quản lý cơ sở vật chất của Công ty, thu mua văn phòng phẩm, giữ gìn môi trường, vệ sinh trong khuôn viên Công ty, điều phối tài xế phục vụ công tác cho CBCNV; đảm bảo công tác an toàn trong lao động, phòng cháy chữa cháy.

Phòng Đầu tư - Phát triển

Phòng Đầu tư - Phát triển chịu trách nhiệm tìm kiếm các mỏ khoáng sản mới; tổ chức xây dựng các hồ sơ, giấy tờ cần thiết để nộp và giải trình cho các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình xin phép khai thác và chế biến khoáng sản; quản lý vốn đầu tư ở các công ty đã góp vốn liên kết, liên doanh; tìm kiếm và đề xuất các cơ hội đầu tư mới cho Ban giám đốc.

Các đơn vị trực thuộc

Công ty TNHH Tài nguyên và Khoáng sản Hà Nội - Điện Biên



Công ty TNHH Tài nguyên và Khoáng sản Hà Nội-Điện Biên được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6204000025 vào ngày 06/03/2008, vốn điều lệ là 10 tỷ đồng, là đơn vị trực thuộc 100% vốn của Công ty Cổ phần Tài Nguyên. Công ty TNHH Tài Nguyên và Khoáng sản Hà Nội - Điện Biên có trách nhiệm tiếp quản, đầu tư và quản lý toàn bộ các dự án khai thác và chế biến khoáng sản của Công ty Cổ phần Tài Nguyên tại tỉnh Điện Biên.

Hiện nay, Công ty TNHH Tài nguyên và Khoáng sản Hà Nội - Điện Biên đang chịu trách nhiệm khai thác điểm mỏ chì, kẽm 65 ha tại bản Xá Nhè, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để cung cấp nguyên liệu đầu vào cho dự án đầu tư nhà máy chế biến luyện chì, kẽm thỏi xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên với công suất thiết kế giai đoạn 1 là 99.000 tấn quặng nguyên khai/năm và công suất luyện chì, kẽm thỏi giai đoạn 2 là 6.842 tấn/năm (theo Giấy chứng nhận đầu tư số 62121000014 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên cấp cho Công ty TNHH Tài nguyên và Khoáng sản Hà Nội-Điện Biên ngày 09/10/2008).

Công ty CP sàn bắt động sản Tài Nguyên

- ❖ Địa chỉ: Tầng 1, nhà N2A, đường Hoàng Minh Giám, khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103037945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28/05/2009.
- ❖ Vốn điều lệ: 6.500.000.000 (Sáu tỷ năm trăm triệu) đồng
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ đấu giá bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản; Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản...
- ❖ Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Tài Nguyên nắm giữ theo đăng ký kinh doanh: 390.000 cổ phần tương đương 60% vốn điều lệ.

Công ty CP sàn bắt động sản Tài Nguyên đã đi vào hoạt động từ năm 2009 với chức năng chủ yếu là nơi phân phối các sản phẩm bất động sản của Công ty Cổ phần Tài Nguyên, đồng thời Công ty CP sàn bắt động sản cũng chủ động kiếm nguồn hàng để cung cấp cho sàn giao dịch. Nguồn doanh thu chủ yếu của Công ty CP sàn bắt động sản Tài Nguyên là phí dịch vụ môi giới bất động sản. Đến nay, Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã thực góp 1,69 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần sàn Bắt động sản Tài Nguyên.

Công ty CP Bất động sản Tài Nguyên Hà Nội

- ❖ Địa chỉ: Số 17, lô 2A, đường Trung Yên 1, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0104562719 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 26/03/2010.



- ❖ Vốn điều lệ: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường sắt, xây dựng công trình đường bộ, xây dựng các công trình công ích, xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng: các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất, đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê, xây dựng đường hầm...

Tỉ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Tài Nguyên nắm giữ theo đăng ký kinh doanh: 408.000 cổ phần tương đương 68% vốn điều lệ. Hiện nay, Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã thực góp 4,08 tỷ đồng vào Công ty CP Bất động sản Tài Nguyên Hà Nội

Công ty CP Bất động sản Tài Nguyên Hà Nội mới đi vào hoạt động vào cuối tháng 3 năm 2010 với chức năng chính là phát triển các dự án đầu tư bất động sản mới, và giúp Công ty Cổ phần Tài Nguyên mở rộng hoạt động trong lĩnh vực bất động sản.

Các đơn vị Công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Đất Việt

- ❖ Địa chỉ: số 306, tầng 03, nhà 18-T2, đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103037945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/04/2008 và thay đổi lần thứ 1 ngày 16/09/2008.
- ❖ Vốn điều lệ: 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ) đồng.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp, môi giới bất động sản...
- ❖ Tỉ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Tài Nguyên nắm giữ theo đăng ký kinh doanh: 450.000 cổ phần tương đương 30% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã thực góp 4,5 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Đất Việt. Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Đất Việt đang khai thác tận thu và chế biến sa khoáng Titan tại xã Thành Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo giấy phép khai thác khoáng sản Titan số 25/GP-UBND ngày 17/04/2009. Thông tin dự án chi tiết như sau:

- ❖ Diện tích khai thác: 10 ha
- ❖ Thời gian khai thác: 03 năm
- ❖ Trữ lượng: 1.350.000 m³ cát quặng, tương đương 27.000 tấn ilmenite.
- ❖ Sản lượng khai thác hàng năm: 450.000 m³ cát quặng, tương đương 9.000 tấn ilmenite.

Công ty Cổ phần Phú Hà - Hoà Bình

- ❖ Địa chỉ: Số nhà 81, tổ 14, phường Chăm Mát, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình



- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5400340634 ngày 29 tháng 01 năm 2010, đăng ký thay đổi lần nhất ngày 02 tháng 02 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình.
- ❖ Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; xây dựng nhà các loại; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng; hạ tầng kỹ thuật đô thị; công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện đường dây và trạm biến áp từ 35 kV trở xuống; hoạt động xây dựng chuyên dụng (trang trí nội thất, ngoại thất); kho bãi và lưu giữ hàng hoá; (cho thuê kho, bãi đỗ xe)
- ❖ Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Tài Nguyên nắm giữ theo đăng ký kinh doanh: 600.000 cổ phần tương đương 30% vốn điều lệ.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã thực góp 4,5 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Phú Hà – Hoà Bình. Dự án Nhà máy gạch Tuynen của Công ty Cổ phần Phú Hà – Hoà Bình đang trong giai đoạn triển khai thực hiện và dự kiến chính thức đi vào sản xuất trong quý III năm 2010.

Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Dầu khí Điện Biên

- ❖ Địa chỉ: Số 18, Khối Tân Giang, Thị trấn Tuần Giáo, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5600214066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp ngày 03/02/2010.
- ❖ Vốn điều lệ: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh: khai thác chế biến và kinh doanh quặng sắt, quặng uranium, quặng thorium; khai thác, chế biến và kinh doanh chì kẽm, quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ các loại Nhà nước); khai thác, chế biến và kinh doanh đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất kim loại màu và kim loại quý; khảo sát, thăm dò khoáng sản; đánh giá tác động môi trường...
- ❖ Tỷ lệ cổ phần do Công ty Cổ phần Tài Nguyên nắm giữ theo đăng ký kinh doanh: 800.000 cổ phần tương đương 10% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã thực góp 200 triệu theo tiến độ quy định vào Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Dầu khí Điện Biên. Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản Dầu khí Điện Biên được thành lập với mục tiêu đầu tư dự án khảo sát, thăm dò, chế biến quặng chì – kẽm tại khu vực Xá Nhè – Hán Chờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Với vốn điều lệ 80 tỷ đồng, Công ty tiến hành đầu tư thăm dò mỏ chì kẽm Xá Nhè-Hán Chờ một cách có hệ thống, xác định trữ lượng các thân quặng đã biết, mở rộng quy mô trữ lượng, đánh giá chất lượng quặng ở trên mặt cũng như ở dưới sâu trong toàn diện tích dự án để có đủ trữ lượng phục vụ mục tiêu khai thác và chế biến lâu dài, bền vững và mang lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao. Các sản phẩm



của dự án sẽ đáp ứng nhu cầu chì kẽm thời trong nước, cung cấp cho các ngành công nghiệp cơ khí, luyện kim và sản xuất hàng tiêu dùng, tiến tới xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

UBND tỉnh Điện Biên thống nhất chủ trương và đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam (PVFC Invest) làm chủ đầu tư dự án khảo sát, thăm dò và nghiên cứu lập dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản chì, kẽm tại khu vực trên sau khi đề án “Đánh giá triển vọng quặng chì, kẽm vùng Nà Tông – Xá Nhè” được Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam phê duyệt. Xét đề nghị của UBND tỉnh Điện Biên, văn phòng chính phủ đã có công văn gửi UBND tỉnh Điện Biên với nội dung tóm tắt như sau:

- ❖ Bổ sung Mỏ chì kẽm tại Xá Nhè – Háng Chờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên mới được bổ sung vào danh mục các đề án thăm dò giai đoạn 2009 – 2015 thuộc quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì, kẽm giai đoạn 2006 – 2015, có xét đến 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 176/2006/QĐ-TTg ngày 01 tháng 08 năm 2006.
- ❖ Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét những vấn đề liên quan đến đề án thăm dò mỏ chì kẽm nói trên để cấp phép thăm dò theo quy định hiện hành và UBND tỉnh Điện Biên lựa chọn doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm và khả năng tài chính để thăm dò. Việc cấp phép khai thác chỉ được xem xét sau khi Báo cáo thăm dò trữ lượng mỏ các khu vực nêu trên được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Danh sách Cổ đông nắm trên 5% vốn Cổ phần thời điểm 05/05/2010

TT	CỔ ĐÔNG NẮM TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ SỞ HỮU	TỶ LỆ (%) TRÊN VỐN ĐIỀU LỆ
1	Nguyễn Gia Long	3.550.000	35.500.000.000	41,52
2	Trương Sơn Hiền	440.000	4.400.000.000	5,18
3	Lê Quốc Hưng	2.000.000	20.000.000.000	23,53

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Danh sách này được thống kê vào ngày chốt danh sách gần nhất là ngày 05/05/2010.

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 05/05/2010

TT	TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	SỐ VỐN GÓP	TỶ LỆ (%)
1	Nguyễn Gia Long	3.550.000	35.500.000.000	41,52
2	Trương Sơn Hiền	440.000	4.400.000.000	5,18



TT	TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	SỐ VỐN GÓP	TỶ LỆ (%)
3	Nguyễn Bá Huân	390.000	3.900.000.000	4,59

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Doanh nghiệp chính thức đăng ký kinh doanh thành Công ty cổ phần từ 02/07/2007, tính đến thời điểm hiện nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập còn hiệu lực đến 02/07/2010.

Bảng 4: Cơ cấu vốn cổ đông tại thời điểm 05/05/2010

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
1	Cổ đông sáng lập	4.380.000	43.800.000.000	51,5	3
2	Cổ đông phổ thông	4.120.000	41.200.000.000	48,5	139
	Tổng	8.500.000	85.000.000.000	100	142
1	Cổ đông Nhà nước	0			
2	Cán bộ công nhân viên	4.471.000	44.710.000.000	52,6	21
3	Cổ đông bên ngoài	4.029.000	40.290.000.000	47,4	121
	Tổng	8.500.000	85.000.000.000	100	142
1	Cổ đông trong nước	7.775.500	77.755.000.000	91,47	126
2	Cổ đông nước ngoài	724.500	7.245.000.000	8,53	16
	Tổng	8.500.000	85.000.000.000	100	142
1	Cổ đông tổ chức	102.000	1.020.000.000	1,20	1
2	Cổ đông cá nhân	8.398.000	83.980.000.000	98,80	141
	Tổng	8.500.000	85.000.000.000	100	142

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Danh sách này được thống kê vào ngày chốt danh sách gần nhất là ngày 05/05/2010

6. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.

Bảng 5: Danh sách Công ty con

TT	TÊN	ĐỊA CHỈ	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)	TỶ LỆ NĂM GIỮ
1	Công ty TNHH Tài nguyên và Khoáng	Số 101 Tổ dân phố 10 phường	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6204000025 vào ngày	10.000.000.000	100%



TT	TÊN	ĐỊA CHỈ	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)	TỶ LỆ NĂM GIỮ
	sản Hà Nội - Điện Biên	Nam Thanh – Thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên	06/03/2008		
2	Công ty CP sàn bất động sản Tài Nguyên	Tầng 1, nhà N2A, đường Hoàng Minh Giám, khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103037945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/04/2008 và thay đổi lần thứ 1 ngày 16/09/2008	6.500.000.000	60%
3	Công ty CP Bất động sản Tài Nguyên Hà Nội	Số 17, lô 2A, đường Trung Yên 1, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104562719 vào ngày 26/03/2010	30.000.000.000	68%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm 2 lĩnh vực chủ yếu là khoáng sản và bất động sản.

7.1.1 Lĩnh vực khoáng sản

Lĩnh vực khoáng sản bao gồm 2 hoạt động chính: Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản và tư vấn trong lĩnh vực khoáng sản.

Đối với hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản, Công ty đang thực hiện dự án khai thác quặng chì – kẽm hàm lượng thấp ở mỏ chì – kẽm của khu vực bản Xá Nhè, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để chế biến tinh quặng đạt tiêu chuẩn chất lượng nhằm cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy trong nước và xuất khẩu. Nhà máy tại Xá Nhè, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên được Công ty giao cho Công ty TNHH Tài nguyên và Khoáng sản Hà Nội - Điện Biên quản lý. Công suất của nhà máy hiện nay là 150 tấn quặng nguyên khai/ngày. Nhà máy chính thức đi vào hoạt động từ Quý IV năm 2009 và đã mang lại lợi nhuận cho Công ty. Do đặc điểm thân quặng tại mỏ khai thác, Công ty áp dụng kỹ thuật khai thác quặng nguyên khai lộ thiên. Sản phẩm tinh quặng chì kẽm của Công ty đạt hàm lượng chì, kẽm trên 50% và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu theo quy định của Thông tư số 08/2008/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn xuất

khẩu khoáng sản. Trong năm 2009, ngoài việc tiêu thụ nội địa, sản phẩm của Công ty đều xuất khẩu sang Trung Quốc. Trong thời gian tới, Công ty định hướng tăng dần tỷ trọng tiêu thụ nội địa để đa dạng hóa đối tượng khách hàng, tiết kiệm chi phí vận chuyển, rút ngắn thời gian thanh toán của đối tác và qua đó tăng khả năng quay vòng vốn.

Hình ảnh sản phẩm chính của Công ty như sau:



Quặng Nguyên khai Chì



Quặng Nguyên khai kẽm



Quá trình thăm dò



Quá trình khai thác



Quá trình chế biến



Sản phẩm tinh quặng chì xuất khẩu

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên



Đối với hoạt động tư vấn trong lĩnh vực khoáng sản, tuy thời gian hoạt động chưa lâu nhưng cán bộ lãnh đạo và nhân viên Công ty đã có kinh nghiệm tư vấn trình tự thủ tục xin cấp phép khai thác khoáng sản. Công ty đã ký kết Hợp đồng tư vấn trình tự thủ tục xin cấp phép khai thác khoáng sản trong năm 2009. Hoạt động tư vấn trong lĩnh vực khoáng sản một mặt tạo thêm lợi nhuận, mặt khác giúp đội ngũ cán bộ nhân viên tích lũy thêm kinh nghiệm trong lĩnh vực xin cấp phép khai thác khoáng sản để hỗ trợ cho hoạt động khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản của Công ty.

7.1.2 Bất động sản

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản của Công ty mới được triển khai trong năm 2009 với hai hoạt động chính là tư vấn, môi giới bất động sản và kinh doanh bất động sản.

Hoạt động tư vấn, môi giới bất động sản do chính Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty con là Công ty Cổ phần sản bất động sản Tài Nguyên thực hiện. Việc thành lập Công ty Cổ phần sản bất động sản Tài Nguyên nhằm tạo thêm kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm cho chính Công ty mà sắp tới đây là sản phẩm của dự án xây dựng khu chung cư và văn phòng làm việc cho thuê tại khu chung cư Nhân Chính. Ngoài ra, Công ty Cổ phần sản bất động sản Tài Nguyên cũng được Công ty mẹ hỗ trợ về tài chính để chủ động tìm kiếm thêm nguồn hàng trên thị trường bất động sản cung cấp cho sàn giao dịch.

Hoạt động kinh doanh bất động sản: Công ty đang góp vốn liên doanh xây dựng khu chung cư và văn phòng làm việc cho thuê tại khu chung cư Nhân Chính – Hà Nội. Dự kiến năm 2010, dự án này sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

7.2 Sản lượng dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu của từng sản phẩm trong tổng doanh thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 6: Cơ cấu sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty giai đoạn 2008 - 2009

Đơn vị tính: tấn

TT	TÊN SẢN PHẨM	2008	2009
Sản lượng sản xuất			
1	Tinh quặng Chì	915	156
2	Tinh quặng Kẽm	0	297
3	Quặng thô chì, kẽm (hàm lượng thấp <1%)	4.000	0
Sản lượng tiêu thụ			
1	Tinh quặng Chì	915	156
2	Tinh quặng Kẽm	0	297
3	Quặng thô chì, kẽm (hàm lượng thấp <1%)	4.000	0

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên



Bảng 7: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm giai đoạn 2008 - 2009

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên sản phẩm	2008		2009	
		Giá trị	%	Giá trị	%
1	Tinh quặng sunfua Chì	3.569	72,78	2.172	31,06
2	Tinh quặng sunfua Kẽm	0	0	3.023	43,23
3	Quặng thô chì, kẽm (hàm lượng thấp <1%)	390	7,95	0	0
4	Dịch vụ tư vấn bất động sản	229	4,67	444	6,35
5	Dịch vụ tư vấn khoáng sản	0		900	12,87
6	Chuyển nhượng mỏ chì kẽm Lạng Sơn	0	0	454	6,49
7	Khác	716	14,60	0	0
Tổng		4.904	100,00	6.993	100,00

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Năm 2008, Công ty vẫn có doanh thu tinh quặng chì và quặng thô chì, kẽm là do Công ty thuê một đơn vị khai thác điếm mỏ chì kẽm Khuân Thúng - Lạng Sơn vào tháng 02 năm 2007 và kết thúc tháng 12/2008.

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm giai đoạn 2008 - 2009

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Tên sản phẩm	2008		2009	
		Giá trị	%	Giá trị	%
1	Tinh quặng Sunfua chì	77	7.99%	1.226	29,09
2	Tinh quặng Sunfua kẽm	0	0.00%	1.240	29,43
3	Quặng thô chì, kẽm (hàm lượng thấp <1%)	25	2.59%		
4	Dịch vụ tư vấn bất động sản	211	21.89%	394	9,35
5	Dịch vụ tư vấn khoáng sản	0	0.00%	900	21,36
6	Lợi nhuận từ thanh lý mỏ Lạng Sơn	0	0.00%	454	10,77
7	Khác	651	67.53%	0	0
Tổng cộng		964	100,00	4.214	100,00

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Doanh thu và lợi nhuận khác năm 2008 bao gồm: cho thuê máy, vận chuyển khách. Sang năm 2009, Công ty không thực hiện các hoạt động này.

7.3 Quy trình sản xuất sản phẩm

a. Khái quát quy trình sản xuất sản phẩm

Quy trình sản xuất sản phẩm của TNT được thiết lập cụ thể, chặt chẽ, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm quặng đồng thời đảm bảo an toàn lao động cho công nhân. Quy trình sản xuất chì, kẽm, titan của Công ty được tóm tắt như sau:

Quặng chì - kẽm khai thác từ mỏ được vận chuyển về nhà máy chế biến mới đạt hàm lượng Pb + Zn trong khoảng từ 7 đến 10%, thực chất còn ở dạng đất đá mới được sơ tuyển, do vậy phải dùng thiết bị nghiền đập nhỏ, sau đó dùng công nghệ tuyển nổi để tách chì và kẽm ra khỏi đất đá. Hoá chất dùng để tuyển nổi phần lớn nhập từ nước ngoài.

Công suất thiết kế nhà máy chế biến khoảng 300 tấn quặng/ngày, với hàm lượng quặng nguyên khai Pb>2%; Zn >5%.

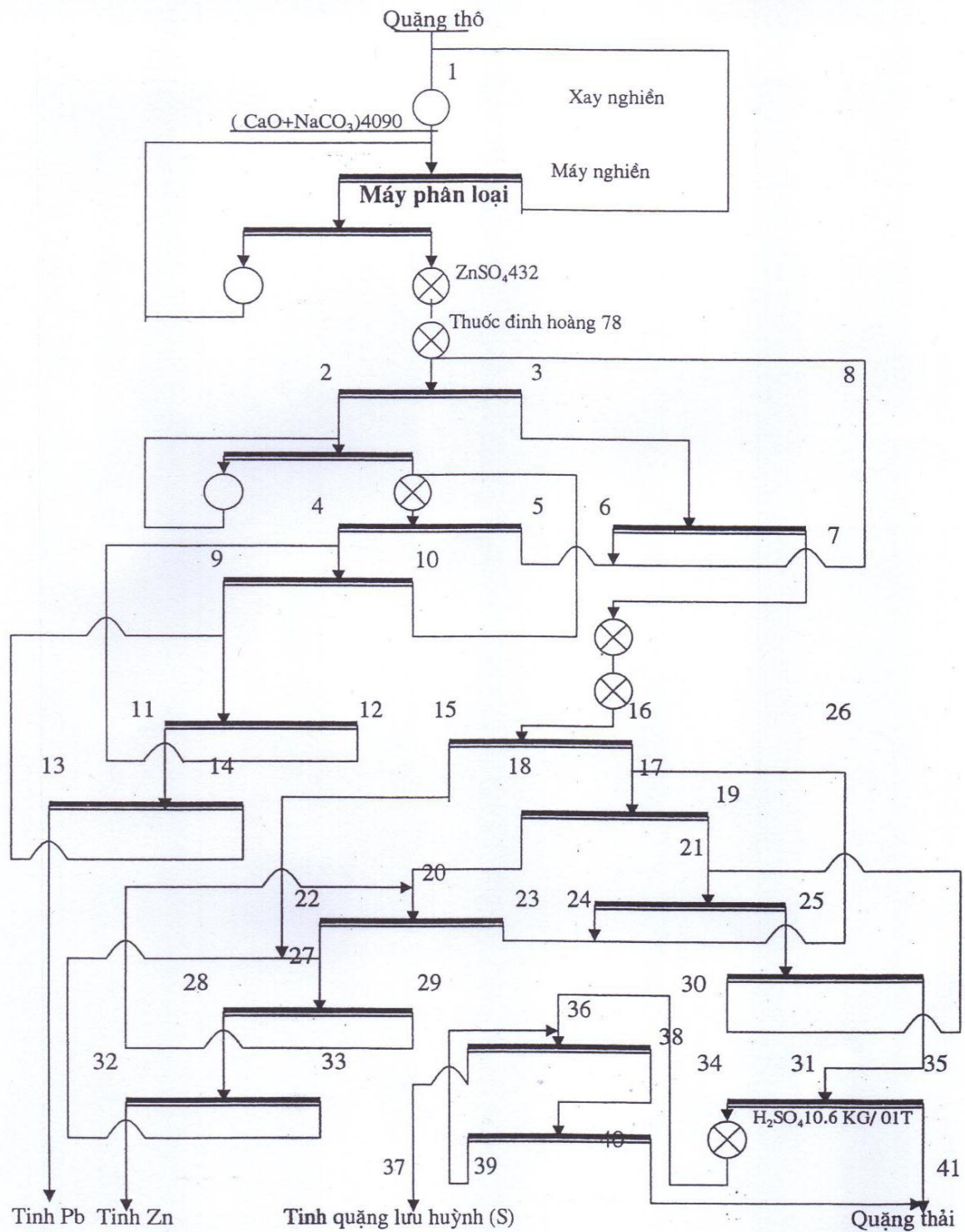
Vị trí xây dựng xưởng tuyển trong khu vực nhà máy chế biến bảo đảm thuận lợi cho việc vận chuyển quặng nguyên khai được khai thác từ mỏ và yêu cầu xử lý môi trường. Thiết bị cho xưởng tuyển nhập từ nước ngoài về.

Chất lượng tinh quặng chì - kẽm sau tuyển:

Pb = 55%; Zn = 52%; tỷ lệ thu hồi Pb $\geq$ 80%; Zn $\geq$ 85

Hình 2: Quy trình sản xuất sản phẩm

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ TUYỂN CHÌ - KẼM THEO PHƯƠNG PHÁP TUYỂN NỔI





Ghi chú:

- Số 1: Khu vực đặt các thiết bị đập quặng thô.
Số 2: Máy phân cấp quặng nghiền các loại cỡ hạt (0.038mm)
Số 3: Hệ thống máng tuyển chì (tuyển thô)
Số 4: Máy nghiền bi các loại quặng có cỡ hạt lớn còn lại
Số 5: Máy tuyển chì lần 1.
Số 6, 7: Máng tuyển tinh chì.
Số 8: Hệ thống bể.
Số 9, 10: Máng tuyển chì lần 2.
Số 11, 12: Máng tuyển chì lần 3.
Số 13, 14: Máng tuyển chì lần 4.
Số 5, 16: Máng tuyển kẽm thô lần 1.
Số 17: Hệ thống tuyển kẽm thô lần 2.
Số 18, 19: Máng tuyển kẽm.
Số 20: Máng tuyển kẽm lần 1.
Số 21: Máng tuyển kẽm sạch lần 1.
Số 22, 23, 27, 28, 29, 32, 33: Hệ thống tuyển kẽm tinh.
Số 24, 25: Hệ thống máng tuyển kẽm lần 2.
Số 30, 31: Hệ thống dẫn đến máy cô đặc.
Số 34, 35: Hệ thống máy cô đặc.
Số 36 - 40: Hệ thống tuyển tách lưu huỳnh.

b. Thuyết minh sơ đồ tuyển:

Theo kết quả phân tích các khoáng vật có ích chủ yếu trong quặng là Sunfua chì (Galenit, PbS) và Sunfua kẽm (Sphalerit ZnS). Ngoài ra còn có các khoáng vật khác Pyrit, Arsenopyrit... Các khoáng vật Sunfua màu dễ dàng tiếp thu hồi bằng phương pháp tuyển nổi. Căn cứ vào loại hình chì - kẽm (tỷ lệ Pb/Zn = 1,75 và PbS có tính nổi tốt hơn ZnS. Công ty chúng tôi lựa chọn phương pháp tuyển nổi với trình tự thu hồi PbS trước (đề chìm ZnS), sau đó thu hồi ZnS. Theo quy trình công nghệ này thì tỷ lệ thu hồi sản phẩm cao hơn.

Quặng nguyên khai cấp cho xường nhờ ô tô vận tải từ khai trường về đổ vào sàng có khe mắt lưới + 150 mm. Cấp + 150 mm được đập thủ công cho lọt qua sàng chảy xuống bun ke. Dưới bun ke có cấp liệu lắc để cấp liệu đều đặn cho máy kẹp hàm xuống 35 mm; sản phẩm sau đập hàm được băng tải chuyển đến sàng rung để tách cỡ hạt 10 mm trở lên bằng tải có bố trí một nam châm điện để tách sắt vụn lẫn vào trong quá trình khai thác.

Sản phẩm trên sàng cấp + 10 mm được đập nhỏ hơn trong máy đập trục trơn xuống - 10 mm rồi đập với sản phẩm dưới sàng vào máy nghiền bi làm việc chu trình kín với máy phân cấp ruột xoắn cấp hạt 0,15 mm vào khuấy với các thuốc rồi vào chu trình tuyển chì. Tại đây bùn quặng vào tuyển nổi chính chì, quặng tinh tuyển nổi chính vào tuyển tinh I. Quặng tuyển tinh vào tuyển tinh II. Quặng tuyển tinh II vào tuyển tinh II, quặng đuôi tuyển nổi chính vào tuyển vét. Quặng đuôi tuyển tinh I, tuyển tinh II cùng với quặng tinh tuyển vét quay lại tuyển nổi chính. Quặng đuôi tuyển tinh II quay lại tuyển tinh II, quặng tinh tuyển tinh III là thành phẩm.

Tiếp theo là quá trình tuyển kẽm: Quặng đuôi tuyển vét chì vào khuấy tiếp xúc với thuốc tuyển rồi vào chu trình tuyển kẽm. Tại đây bùn quặng vào tuyển nổi chính kẽm. Quặng tinh tuyển nổi chính vào tuyển tinh I, quặng tinh tuyển tinh I vào tuyển tinh II. Quặng tinh tuyển tinh III là thành phẩm. Quặng đuôi tuyển tinh I cùng với quặng tinh tuyển vét quay lại tuyển nổi chính. Quặng tuyển tinh II quay lại tuyển tinh I, quặng đuôi tuyển vét là quặng đuôi thải. Bùn từ khâu khuấy tiếp xúc xuống máy tuyển nổi cũng như sản phẩm giữa các nguyên liệu công tuyển nổi đều tự chảy nhờ chênh lệch độ cao kết hợp sức hút của máy tuyển nổi nhằm hạn chế thiết bị vận chuyển.

Sử dụng các ngăn máy tuyển nổi cho các nguyên công tuyển nổi chính, tuyển vét và cho các nguyên công tuyển tinh. Quặng tinh chì và quặng tinh kẽm chảy vào 02 bể cô đặc có đường kính 6m và 4m. Cát của các bể cô đặc vận chuyển lên máy lọc chân không nhờ bơm. Cặn lọc tự chảy xuống băng tải để vận chuyển sang kho luyện kim.

Công tác thải đuôi quặng và nước thải: Công ty xây 01 bể chứa quặng đuôi thải dung tích 500.000 m³ dùng để chứa cát và nước thải cho toàn bộ quá trình tuyển quặng của mỏ. Do điều kiện địa hình thuận lợi của vị trí xây dựng xưởng tuyển quặng nên toàn bộ chất thải được đưa vào hai thùng lửng. Sau khi hai thùng lửng này đầy, dùng bơm bùn thải đưa vào các thùng lửng kế tiếp.

7.4 Nguyên vật liệu

7.4.1 Nguyên vật liệu chính

Bên cạnh nguồn nguyên liệu đầu vào là quặng nguyên khai tại mỏ chì – kẽm của khu vực bản Xá Nhè, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên do Công ty tự khai thác, nguồn nguyên vật liệu khác của hoạt động khai thác và chế biến chì kẽm của Công ty là hoá chất tuyển nổi, bi nghiền, bao bì và điện nước. Do sự sẵn có của nguyên liệu đầu vào trong nước nên Công ty không nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào mà sử dụng sản phẩm của các nhà cung cấp trong nước.

Bảng 9: Danh sách một số các nhà cung cấp nguyên liệu cho Công ty

TT	Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Hoá chất	Công ty TNHH Thanh Bình	Việt Nam
2	Xăng dầu	Công ty xăng dầu Tây Bắc	Việt Nam
3	Kíp đốt, kíp điện, thuốc nổ,	Chi nhánh Công nghiệp hoá mỏ	Việt Nam



TT	Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
	dây điện mạng, dây cháy chậm	Lai Châu	
4	Bao bì thành phẩm	Công ty TNHH TM và SX Đồng Hiếu	Việt Nam

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

7.4.2 Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu

Do nguồn nguyên vật liệu của phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty đơn giản và sẵn có nên không chịu nhiều biến động của giá nguyên vật liệu thế giới.

Nguồn quặng nguyên khai đầu vào được Công ty tiến hành khai thác và cung cấp cho dây chuyền chế biến tinh quặng. Theo báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá khoáng sản chì, kẽm thuộc vùng khu vực bản Xá Nhè, điểm quặng chì, kẽm có 5 thân quặng, tổng trữ lượng là 1.558.000 tấn quặng kim loại (chì+kẽm) với hàm lượng trung bình là 10,87%.. Ngày 05/2/2008, Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định cấp giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản Chì-Kẽm số 157/QĐ-UBND cho phép Công ty được khai thác mỏ trong thời gian 18 năm với trữ lượng khai thác là 1.558.000 tấn quặng kim loại và sản lượng khai thác là 99.000 tấn/năm. Công ty được Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 62121000014 ngày 09/10/2008. Qua quá trình khảo sát và đi vào sản xuất trong năm 2009, nguồn quặng nguyên khai cung cấp cho dây chuyền chế biến khoáng sản ổn định và đủ cung cấp cho sản xuất.

7.4.3 Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Bảng 10: Nguyên vật liệu chính và tỷ trọng NVL chính trong giá thành sản phẩm của TNT

TT	Tên nguyên vật liệu	Tỷ trọng/ Giá thành SP (%)
Nguyên vật liệu		
1	Thuốc nổ, hoá chất, vật tư phụ	10%
2	Điện nước	20%
3	Bao bì	2%

Nguồn: Công ty CP Tài Nguyên

Bảng 11: Giá một số nguyên vật liệu các năm 2009

Đơn vị: VNĐ

TT	Tên nguyên vật liệu	Năm 2009
		Giá trung bình (VNĐ/kg)
1	Thuốc nổ	29.847
2	Hoá chất	3.600
3	Tải dứa	2.700
4	Điện	1.125



Nguồn: Công ty CP Tài Nguyên

Một trong những nguồn nguyên vật liệu đầu vào quan trọng và chiếm tỷ trọng chi phí lớn trong cơ cấu giá vốn hàng bán của doanh nghiệp là điện cũng chứng kiến sự biến động tăng lớn trong ba tháng đầu năm 2010. Nguồn chi phí dành cho nguồn năng lượng sản xuất này chiếm tới gần 20% giá vốn hàng bán. Trong năm 2010, Chính phủ đã phê duyệt lộ trình tăng giá điện ở mức trung bình 6,8% so với giá điện năm 2009. Điều này cũng sẽ gây ảnh hưởng tới chi phí sản xuất của Công ty. Ngoài ra, giá xăng dầu trong nước cũng chịu ảnh hưởng của giá dầu thô thế giới qua đó ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã sử dụng một số các biện pháp để tránh bị ảnh hưởng bởi sự tăng giá nguyên vật liệu như sau:

- ❖ Tăng cường tìm kiếm và bổ sung thêm các nhà cung cấp mới từ trong nước
- ❖ Giảm hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất...
- ❖ Dự trữ nguyên, vật liệu cho sản xuất.

7.5 Chi phí hoạt động kinh doanh

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng tháng, quý và năm. Đặc biệt, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cấu thành nên sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ, các Hợp đồng mua bán đều được đàm phán theo đúng trình tự, thủ tục quy định, đảm bảo các yêu cầu về cạnh tranh, tiết kiệm và chất lượng nguyên vật liệu.

Bảng 12: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh giai đoạn 2008 – 2009, và Quý I/2010

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	2008		2009		Quý I/2010	
	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Giá vốn hàng bán	3.941	80,35	2.531	36,20	-	-
Chi phí tài chính	-	-	38	0,55	30	1.13
Chi phí bán hàng	-	-	50	0,71	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	688	14,03	1.903	27,22	591	22.21
Tổng cộng	4.629	94,38	4.522	64,68	621	23.34

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009; BCTC Quý I/2010 Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần năm 2009 giảm đáng kể so với năm 2008, từ 94,38% xuống còn 64,68% do hoạt động của mỏ chì kẽm Điện Biên năm 2009 mới chính thức đi vào hoạt động. Năm 2008, doanh thu của Công ty chủ yếu từ mỏ Lạng Sơn – mỏ



khai thác tận thu và Công ty thuê một đơn vị khác trực tiếp khai thác, do đó chi phí sản xuất lớn nhưng không mang lại nhiều doanh thu.

Năm 2008, công ty chưa có chi phí tài chính do Công ty đơn thuần sử dụng vốn tự có để hoạt động kinh doanh. Năm 2009, Công ty đã huy động thêm nguồn vốn vay để đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi phí bán hàng năm 2009 là chi phí vận chuyển lô hàng hoá xuất khẩu sản phẩm chì kẽm xuất khẩu sang Trung Quốc.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2009 tăng so với năm 2008 do năm 2009, Công ty chính thức đi vào hoạt động mỏ chì – kẽm Mùn Chung, Xá Nhè, Điện Biên. Đồng thời, Công ty cũng mở rộng thêm các hoạt động đầu tư vào các Công ty liên doanh liên kết và triển khai lĩnh vực bất động sản.

7.6 Trình độ công nghệ

Hiện tại, Công ty mới hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà máy khai thác chì kẽm tại mỏ chì kẽm tại bản Xá Nhè, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Công ty đã đầu tư nhập khẩu dây chuyền nghiền tuyển nổi quặng chì – kẽm mới hoàn toàn từ Trung Quốc. Dây chuyền bao gồm gồm các máy chính: máy kẹp hàm nhai, máy cấp liệu, máy nghiền bi, máy vít xoắn, thùng khuấy, dàn máy tuyển nổi. Công ty đã cải tiến và lắp đặt thêm hệ thống băng chuyền, đồ thăng nguyên vật liệu từ địa điểm khai thác chuyển đến máy kẹp hàm nhai nhằm hạn chế công đoạn vận chuyển và xúc quặng nguyên khai đổ vào máy, tăng năng suất xử lý và chế biến quặng nguyên khai, tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm giá thành sản phẩm.

Bảng 13: Các máy móc thiết bị sản xuất của TNT

TT	Máy móc thiết bị	Xuất xứ	Năm sản xuất
1	Máy kẹp hàm	Trung Quốc	2008
2	Máy cấp liệu	Trung Quốc	2008
3	Máy nghiền bi	Trung Quốc	2008
4	Máy vít xoắn	Trung Quốc	2008
5	Thùng khuấy	Trung Quốc	2008
6	Dàn máy tuyển nổi	Trung Quốc	2008
7	Hệ thống băng tải	Trung Quốc	2008
8	Máy bơm nước Mantra	Trung Quốc	2008

Nguồn: Công ty CP Tài Nguyên

Trong quá trình khai thác và chế biến, Công ty luôn đảm bảo việc bảo vệ môi trường, trong quá trình xây dựng hệ thống nhà xưởng, Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống nước làm mát tuần hoàn. Sau khi khai thác xong, khu vực khai trường được trồng cây xanh trở lại (quá trình hoàn thổ cho khai trường).



Công ty đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (bao gồm các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực). Các biện pháp bao gồm:

- ❖ Trong giai đoạn xây dựng dự án
 - Thành lập tổ giám sát, theo dõi về an toàn và vệ sinh môi trường
 - Quy hoạch riêng các khu vực tập kết vật liệu, nguyên liệu, lán trại để tránh ô nhiễm
 - Phân loại các chất thải sinh hoạt của công nhân (hữu cơ, vô cơ) và có biện pháp xử lý.
 - Tập huấn nội quy an toàn lao động và vệ sinh môi trường cho công nhân.
 - Bố trí các biển báo, chỉ dẫn nguy hiểm trong và ngoài khu vực thi công.
 - Bố trí các xe tưới nước trên các tuyến đường vận chuyển để giảm bụi.
 - Với hoạt động nổ mìn: Tuân thủ các quy định an toàn, đảm bảo có biển báo, thông báo cho dân địa phương, bố trí canh gác
 - Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa
 - Trồng hệ thống cây xanh để cải thiện môi trường.
- ❖ Trong giai đoạn Dự án đi vào khai thác
 - Giám sát hệ thống xử lý nước thải khu vực tuyển nổi.
 - Giám sát điều kiện an toàn của bãi đổ thải.
 - Giám sát tình hình tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động.
 - Báo cáo thường xuyên cho các cơ quan quản lý môi trường địa phương.
 - Tổ chức và tuyên truyền các phong trào bảo vệ môi trường
- ❖ Hoàn thiện và phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động.
 - Thực hiện theo đúng đề án đóng cửa mỏ theo quyết định của Bộ trưởng công nghiệp số 1456/QĐ-ĐKKKS ngày 4 tháng 9 năm 1997 về việc ban hành “Quy chế đóng cửa mỏ các khoáng sản rắn”.

Hình ảnh dây chuyền công nghệ của Công ty



Máy xúc



Máy nghiền bi



Dây chuyền tuyển nổi



Máy thăm dò

Nguồn: Công ty CP Tài Nguyên

7.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, Phòng Kỹ thuật của Công ty TNHH Tài Nguyên Khoáng sản Hà Nội – Điện Biên phụ trách công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Trong giai đoạn sắp tới, Công ty hướng tới việc xây dựng một nhà máy tinh luyện quặng chì kẽm thời, nâng cao giá trị gia tăng và giá bán của sản phẩm, phù hợp với định hướng phát triển ngành khoáng sản của Nhà nước thông qua việc hợp tác đầu tư với PVFC Invest như đã đề cập ở trên.

7.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm



Phòng kỹ thuật không ngừng nghiên cứu, tìm tòi và đưa ra những giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra. Một trong những giải pháp đang được nghiên cứu để nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra là việc sàng lọc chất lượng quặng đầu vào.

Bên cạnh đó, Công ty rất chú trọng đầu tư cho khâu quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm từ khâu khai thác quặng nguyên khai cho đến khi sản phẩm được xuất bán ra thị trường. Để đảm bảo hàng đủ chất lượng bán ra thị trường và xuất khẩu, các sản phẩm khai khoáng của Công ty đều phải trải qua những công đoạn kiểm tra, giám sát sau:

- ❖ Tại mỏ có các cán bộ chuyên môn trực tiếp giám sát quá trình khai thác, sàng lọc quặng nguyên khai.
- ❖ Nhằm đảm bảo chất lượng trước khâu cuối cùng tạo ra sản phẩm, Công ty thuê chuyên gia nước ngoài có kinh nghiệm để trực tiếp xử lý khâu quan trọng nhất quyết định chất lượng của sản phẩm là khâu tuyển nổi quặng.
- ❖ Sau khi quặng nguyên khai được đưa vào quy trình sàng lọc, nghiền tuyển với các máy móc hiện đại, sản phẩm cuối cùng sẽ được đo phẩm chất quặng tại Vinacontrol nhằm đảm bảo chất lượng xuất khẩu của sản phẩm.

7.9 Hoạt động marketing

7.9.1 Chính sách Marketing

Bên cạnh việc thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm, Công ty cũng chú trọng công tác giới thiệu và phân phối sản phẩm. Do đặc thù của ngành, sản phẩm của Công ty dễ dàng tìm kiếm được thị trường tiêu thụ nên Công ty chưa có bộ phận marketing chuyên biệt. Hiện tại, thị phần xuất khẩu đang chiếm khoảng 60 -70% doanh thu sản phẩm khoáng sản của Công ty. Công ty xác định chính sách marketing tốt nhất đối với sản phẩm là “Đảm bảo chất lượng và uy tín đối với khách hàng”. Đối với mảng khách hàng trong nước, Công ty chú trọng tìm kiếm và nâng cao dần tỷ trọng khách hàng trong nước. Với mảng khách hàng nước ngoài, Công ty đang có ý định phát triển thêm thị trường xuất khẩu là Hồng Kông.

- ❖ Sản phẩm và chính sách về giá cả: Công ty luôn chú trọng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm bằng cách liên doanh liên kết với các đối tác có uy tín về lĩnh vực xây dựng trong và ngoài nước để mang đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng cao, đồng thời với chính sách giá đa dạng, có tính cạnh tranh cao và phương thức thanh toán linh hoạt để đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho khách hàng.
- ❖ Hệ thống phân phối: Công ty sẽ thực hiện phân phối các sản phẩm từ kinh doanh bất động sản trực tiếp tại văn phòng Công ty và Công ty con là Công ty CP sàn giao dịch bất động sản Tài Nguyên. Thông qua việc phân phối này, khách hàng sẽ nhận được sự hỗ trợ trực tiếp trong việc tư vấn về pháp lý, tư vấn về sản phẩm, về các chính sách khuyến mãi, hậu mãi; nhờ vậy mà sản phẩm của Công ty được giới thiệu trực tiếp đến khách hàng.

- ❖ Công ty định hướng tập trung xây dựng và chuyên nghiệp hóa tất cả các bộ phận, từ bộ phận marketing, quản lý thương hiệu đến phân phối.
- ❖ Hoạt động xây dựng thương hiệu: Thương hiệu là yếu tố tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển. Do vậy, Công ty đã và đang đầu tư xây dựng thương hiệu để khẳng định vị trí của mình trên thị trường. Các bộ phận thiết kế, nghiên cứu và phát triển cũng như bán hàng, sản xuất, tiếp thị... đều nhất quán trong chính sách xây dựng thương hiệu, phối hợp chặt chẽ để đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện chính sách phát triển thương hiệu.

.Công ty tăng cường việc sử dụng các công ty tư vấn, công ty PR...

7.9.2 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty:



Hồ sơ xin phép sử dụng logo của Công ty đã được nộp lên Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ tháng 11 năm 2009.

7.9.3 Các hợp đồng đã và đang thực hiện

a. Các hợp đồng sản phẩm/dịch vụ

Công ty TNHH Tài nguyên và Khoáng sản Hà Nội – Điện Biên thay mặt cho Công ty ký kết hợp đồng bán tinh quặng chì – kẽm với các đối tác.

Bảng 14: Các hợp đồng đã và đang thực hiện

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên khách hàng	Số Hợp đồng	Địa bàn	Sản phẩm/Dịch vụ	Trị giá	Thời gian thực hiện
1	Hekou Yuxiang Trade Co.,Ltd	02.12.09 HĐKT/TNĐB	Trung Quốc	Bán tinh quặng Sulfur chì và tinh quặng Sulfur kẽm	25.650	12/2009-12/2010
2	Công ty CP Tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng đô thị Hà Nội	03/HĐMG/TN	Việt Nam	Môi giới bất động sản	660	Từ ngày 18/11/2009 (đã thanh lý HĐ)



TT	Tên khách hàng	Số Hợp đồng	Địa bàn	Sản phẩm/Dịch vụ	Trị giá	Thời gian thực hiện
3	Công ty CP Đầu tư XNK Khoáng sản Lộc Thành Hưng	07/HĐKT-CPTN	Việt Nam	Tư vấn xin cấp phép khai thác khoáng sản	900	06/2009 – 10/2009
4	Công ty CP Đầu tư XNK Khoáng sản Lộc Thành Hưng	28.12.09/HĐKT/TNDB	Việt Nam	Bán tinh quặng chì và kẽm	3.960	12/2009

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

b. Các hợp đồng mua nguyên vật liệu

Bảng 15: Các hợp đồng mua nguyên vật liệu lớn đã và đang thực hiện

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Hợp đồng cung cấp điện	Công ty điện lực 1	Theo số thực tế phát sinh	Năm 2010	Điện
2	Hợp đồng cung cấp xăng dầu	Công ty xăng dầu Tây Bắc	Theo số thực tế phát sinh	Năm 2010	Xăng dầu
3	Hợp đồng cung cấp công cụ sản xuất	Công ty CP TMSX & XD 405	6.000.000.000	Năm 2009	Kẹp hàn, máy nghiền bi, máy phân ly, thùng khuấy, máy tuyển
4	Hợp đồng cung cấp máy bơm	Công ty TNHH Thiên Hoà An	317.507.000	Năm 2009	Máy bơm CN Matra, tủ điện máy bơm

Nguồn: Công ty CP Tài Nguyên

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2008 và năm 2009, và Quý I/2010

Bảng 16: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		Quý I/2010
	Giá trị	Giá trị	% tăng, (giảm) so với 2008	
Tổng giá trị tài sản	35.228	107.555	305	111.845
Vốn chủ sở hữu	35.103	89.521	255	90.953



Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		Quý I/2010
	Giá trị	Giá trị	% tăng, (giảm) so với 2008	
Doanh thu thuần	4.904	6.746	138	2.660
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	283	3.467	1.225	2.265
Lợi nhuận khác	-	6	N/A	(228)
Lợi nhuận trước thuế	183	2.579	1.409	2.038
Lợi nhuận sau thuế	85	2.253	2.651	1.432
Tỷ lệ cổ tức trên lợi nhuận sau thuế	0% (*)	0% (**)		

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009; và báo cáo tài chính Quý I/2010 của Công ty CP Tài Nguyên

(*), (**): Năm 2008 và 2009, Công ty không thực hiện việc trả cổ tức cho cổ đông do hoạt động của Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hoạt động. Do đó, lợi nhuận được giữ lại bổ sung nguồn vốn.

Năm 2009, nhà máy khai thác chì kẽm tại Xá Nhè Mùn Chung Điện Biên chính thức đi vào hoạt động. Do đó, tổng tài sản của Công ty năm 2009 tăng gấp 3 lần so với năm 2008. Nhờ sản phẩm của nhà máy khai thác chì kẽm của Công ty đã được tiêu thụ vào cuối năm 2009, doanh thu của Công ty cũng tăng gấp 1,5 lần so với doanh thu năm 2008 trong khi lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng hơn 12 lần so với năm 2008. Lợi nhuận thuần tăng đột biến là do Công ty đầu tư vào dây chuyền mới vào sản xuất, gia tăng hàm lượng sản phẩm sản xuất so với mỏ cũ ở Lạng Sơn và tiết kiệm chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, giá bán của tinh quặng chì và kẽm cũng tăng trong năm 2009. Cụ thể, giá bán chì cuối năm 2009 tăng lên 14 triệu đồng/tấn so với mức 9 triệu đồng/tấn cuối năm 2008, giá bán kẽm cuối năm 2009 tăng lên 14 triệu đồng/tấn so với mức 10 triệu đồng/tấn cuối năm 2008. (Nguồn: Hợp đồng bán hàng của Công ty Cổ phần Tài Nguyên).

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

8.2.1 Thuận lợi

Chính sách của Nhà nước về khoáng sản

Luật Khoáng sản được Quốc hội khoá IX thông qua năm 1996 và được sửa đổi bổ sung một số điều vào năm 2005 đã bộc lộ nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện. Do đó, Quốc hội dự kiến sẽ sửa đổi Luật Khoáng sản vào kỳ họp quốc hội tháng 11 năm 2010, trong đó, quy định chặt chẽ hơn việc quản lý nguồn tài nguyên khoáng sản của Nhà nước, bỏ quy chế xin cho các mỏ khoáng sản. Đây là rào cản đối với các đối thủ gia nhập ngành khoáng sản.

Kinh nghiệm và năng lực của Ban quản trị điều hành

TNT có một Ban quản trị điều hành là những người có năng lực, kinh nghiệm, và nhiệt huyết trong hai lĩnh vực vực khoáng sản và bất động sản; đồng thời có nhiều quan hệ và thông tin liên



quan đến các địa điểm mỏ trữ lượng lớn và các dự án bất động sản. Đây là một trong những nhân tố then chốt giúp Công ty luôn khai thác được cơ hội, chủ động đối phó được với thách thức để không ngừng lớn mạnh.

Áp dụng các biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm

Đội ngũ chuyên gia của Công ty được đúc rút nhiều kinh nghiệm thông qua quá trình sản xuất thử, do đó, chi phí sản xuất càng năm về sau giảm so với những năm trước. Hơn nữa, Công ty đã đi vào giai đoạn hoạt động ổn định sau giai đoạn sản xuất thử năm 2009 nên sản lượng và chất lượng sản phẩm của Công ty những năm tới dự kiến sẽ đạt mức tăng trưởng ổn định.

Giá bán của sản phẩm chì kẽm đang trong xu thế tăng

Do nền kinh tế dần hồi phục sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008, nhu cầu các kim loại cơ bản cho sản xuất công nghiệp đang tăng dần lên. Dự báo giá chì sẽ tăng trong năm nay do nhờ nhu cầu cao của từ phía các nhà sản xuất ô tô và pin, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ. Giá chì năm hồi tháng 6/2009 từ 1.700 USD/tấn đã tăng lên mức 2.300 USD/tấn vào giữa tháng 1/2010. Dự báo giá chì thế giới năm 2010 sẽ dao động ở mức 2.303 USD/tấn, tăng 33% so với năm 2009. Với kẽm, nhu cầu của mặt hàng này dự báo sẽ tăng mạnh trong năm nay. Giá kẽm năm 2010 có thể đạt trung bình 2.270 USD/tấn và cầu sẽ vượt cung khoảng 86.000 tấn.⁽⁶⁾

8.2.2 Khó khăn

Sự thay đổi của chính sách thuế

Mức thuế xuất khẩu kim loại chì, kẽm trong năm 2008 được thay đổi từ 15% đến 20% theo Quyết định số 35/2008/QĐ-BTC ngày 06/06/2008 của Bộ Tài Chính. Do đó, giá bán chì kẽm của doanh nghiệp cũng tăng theo. Trong thời gian tới, nếu Chính phủ tiếp tục tăng thuế xuất khẩu chì kẽm, trong khi Công ty không thể tăng ngay giá bán cho các đối tác thì lợi nhuận của Công ty sẽ bị ảnh hưởng đáng kể.

Giá cả nguyên vật liệu tăng

Một trong những chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn hàng bán của Công ty là giá điện, chiếm tới gần 20% trong cơ cấu giá vốn của Công ty. Dự kiến giá điện năm nay tăng 6,8% so với năm 2009. Đây cũng là một thách thức đối với Công ty. Công ty sẽ phải tính toán sắp xếp các ca sản xuất hợp lý để tận dụng nguồn điện. Một khó khăn khác nữa của Công ty là Công ty nằm ở vùng sâu vùng xa, khó khăn về địa lý, nên việc cung cấp điện sản xuất của Công ty cũng gặp một số khó khăn như bị cắt điện, nguồn cung không ổn định... Để hạn chế khó khăn này, Công ty đã chủ động dựng đường truyền tải điện riêng phục vụ cho hoạt động sản xuất.

⁶ <http://www.vinacorp.vn/news.aspx/detail/380073/Du-bao-gia-cac-kim-loai-cong-nghiep-nam-2010>



Điều kiện tự nhiên

Thời tiết mưa nhiều, thời gian mưa trong năm chiếm tới 50% cũng ảnh hưởng không tốt đến việc khai thác tuyển mỏ và thực hiện các dự án của Công ty. Công ty thường chỉ tập trung khai thác và chế biến khoáng sản vào mùa khô, trong khoảng quý I và quý IV hàng năm. Sản lượng sản phẩm trong mùa mưa (quý II và quý III) hàng năm chỉ bằng một nửa so với các quý mùa khô.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Ở cấp độ quốc gia, trước năm 2008, nhiều khoáng sản chưa qua tinh chế được phép xuất khẩu, đã dẫn đến tình trạng xuất khẩu quặng thô ồ ạt, chủ yếu sang Trung Quốc. Ở cấp độ địa phương, cuộc tranh giành thị phần khai thác khoáng sản cũng diễn ra gay gắt do lợi nhuận mang lại từ hoạt động khai thác khoáng sản.

Hiện nay, Công ty khai thác tinh quặng chì kẽm tại Mùn Chung – Xá Nhè – Điện Biên với công suất thực tế khoảng 150 tấn quặng nguyên khai/ngày. Với công suất này, Công ty nằm trong số các Công ty khai thác tinh quặng với quy mô vừa và nhỏ ở khu vực Tây Bắc. Hiện nay, đa số các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản khu vực này là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Số lượng các Công ty khai thác, chế biến quặng chì, kẽm với quy mô lớn tại khu vực Tây Bắc không nhiều. Ví dụ: Công ty Ngọc Linh (Bắc Cạn) đã được tỉnh Bắc Cạn đồng ý về mặt chủ trương cấp phép khai thác mỏ kẽm chì nhằm cung cấp đủ nguyên liệu cho nhà máy chế biến sâu đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sâu. Công ty Ngọc Linh đã ký hợp đồng sản xuất thiết bị và đang tích cực san ủi mặt bằng để xây dựng Nhà máy điện phân chì, kẽm tại xã Ngọc Phái (Chợ Đồn) với công suất 35 nghìn tấn/năm, vốn đầu tư hơn một nghìn tỷ đồng. Công ty TNHH một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên đang lập phương án cải tạo nâng công suất xưởng tuyển 45 nghìn tấn quặng kẽm chì lên 100 nghìn tấn quặng nguyên khai/ năm tại xã Bản Thi (Chợ Đồn).(7)

Với mục đích đẩy mạnh hơn nữa hoạt động khai thác khoáng sản, Công ty đã tham gia ký Hợp đồng hợp tác đầu tư với PVFC Invest cùng với 2 đối tác khác để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản Dầu khí – Điện Biên với mục tiêu luyện chì và kẽm thời tại Xá Nhè – Háng Chờ - Tuần Giáo – Điện Biên. Mỏ chì kẽm tại Xá Nhè – Háng Chờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên mới được bổ sung vào danh mục các đề án thăm dò giai đoạn 2009 – 2015 thuộc quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì, kẽm giai đoạn 2006 – 2015, có xét đến

⁷ Nguồn: <http://www.tinkinhnte.com/nd5/detail/viet-nam/tin-dia-phuong/khai-thac-tiem-nang-khoang-san-o-bac-can/76723.113117.html>



2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 176/2006/QĐ-TTg ngày 01 tháng 08 năm 2006. Đây là một trong những mỏ được đánh giá có trữ lượng lớn nhất của khu vực Tây Bắc. Dự án này sẽ giúp Công ty tiếp tục phát triển trong lĩnh vực khoáng sản.

Đối với lĩnh vực đầu tư bất động sản, Công ty mới tham gia đầu tư dự án chung cư tại Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội. Do đó, đây là lĩnh vực khá mới mẻ và Công ty sẽ dần từng bước tạo lập uy tín và thương hiệu trên thị trường

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

a. Khoáng sản

Năm 2010 được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với các kim loại cơ bản nhờ nhu cầu hồi phục mạnh khi bong bóng tài chính được đẩy lùi và sự phát triển của các nền kinh tế đang nổi giúp tăng niềm tin cho các ngành công nghiệp. Bên cạnh đó, những biện pháp hỗ trợ kinh tế của các chính phủ và ngân hàng Trung ương cũng sẽ giúp thị trường tiến triển tốt hơn. Ngay từ đầu năm, sau khi các nền kinh tế lớn trong đó có Trung Quốc và Nhật Bản, công bố tình hình sản xuất công nghiệp tháng 12/09 tăng vượt dự đoán đã giúp giá các kim loại như đồng, chì, nhôm và thiếc leo lên mức cao của 15 tháng qua. Đây là một tín hiệu khả quan cho thị trường kim loại cơ bản năm 2010. Giá chì dự đoán sẽ tăng trong năm nay nhờ nhu cầu cao từ phía các nhà sản xuất ô tô và pin, ắc quy toàn cầu, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ. Thời gian qua, doanh số bán ô tô, pin và ắc quy tại hai quốc gia tiêu thụ chì hàng đầu thế giới tăng cao đã khuyến khích các nhà nhập khẩu nơi đây tìm đến mặt hàng này nhiều hơn. Nhu cầu tiêu thụ nhôm, kẽm, thiếc và thép không gỉ trên thị trường thế giới cũng được dự báo sẽ tăng, đặc biệt ở Trung Quốc và các nền kinh tế đang nổi châu Á. Với kẽm, nhu cầu mặt hàng này được dự báo sẽ tăng ở mức tương đương với mức tăng của giá đồng. Giá kẽm năm 2010 có thể đạt trung bình 2.270 USD/tấn và cầu sẽ vượt cung khoảng 86.000 tấn.⁽⁸⁾ Đây là cơ hội cho các doanh nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản nói chung và chì, kẽm nói riêng trong năm 2010.

Việt Nam có nhiều khoáng sản kim loại nhưng trữ lượng không nhiều. Rất nhiều khoáng sản kim loại (vàng, bạc, đồng, chì, kẽm, thiếc, v.v.) thế giới rất cần trong khi trữ lượng không có nhiều, chỉ khai thác mấy chục năm nữa sẽ cạn kiệt.⁽⁹⁾ Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản một mặt tạo ra nguồn nguyên liệu ổn định cho các nhu cầu trong nước, mặt khác giúp loại trừ sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Chính vì tầm quan trọng của ngành công nghiệp này, Chính phủ đã có những chủ trương nhằm sử dụng hiệu quả mọi tài nguyên, khoáng sản của đất nước, khuyến khích phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản. Đối với việc khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì, kẽm, Chính phủ đã ban hành Quyết định 176/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì, kẽm giai đoạn 2006 - 2015, có xét đến năm 2020 với định hướng phát

⁸ Nguồn: <http://www.vinachem.com.vn/ViewHotnewsDetail.asp?HotID=4689&VDHN=0>

⁹ Nguồn: <http://www.nhandan.org.vn/tinbai/?top=41&sub=72&article=170351>



triển ngành là xây dựng ngành khai thác, chế biến quặng và luyện chì, kẽm trở thành ngành công nghiệp phát triển ổn định và bền vững; hoạt động khai thác, chế biến quặng phải đáp ứng tối đa, kịp thời nhu cầu nguyên liệu khoáng với chất lượng phù hợp cho các nhà máy luyện chì, kẽm. Đến năm 2010, phải đáp ứng một phần nhu cầu chì, kẽm kim loại của nền kinh tế; trong giai đoạn 2011 - 2020 sẽ tăng nhanh sản lượng, đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước; tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm tinh quặng sunphua, bột ôxít kẽm và kim loại chì, kẽm trên thị trường quốc tế.

Theo quyết định này thì nhu cầu chì kẽm phục vụ cho ngành công nghiệp Việt Nam là rất lớn. Việc khai thác và chế biến quặng chì kẽm đang được tiến hành chủ yếu là nhỏ lẻ tại các điểm mỏ có trữ lượng không lớn. Do đó, trong thời gian tới, nhất là khi nền kinh tế đang trên đà hồi phục, ngành khai thác, chế biến chì, kẽm rất có tiềm năng phát triển.

b. Bất động sản

Nhu cầu nhà ở tại Việt Nam rất lớn. Theo Cục Quản lý nhà và bất động sản (Bộ Xây dựng), diện tích nhà ở hiện tại là 1.043 tỷ m², trung bình 12 m²/người. Diện tích ở của khu vực thành thị khá hạn chế: tại TP. HCM là 13,6 m²/người, tại Hà Nội là 12 m²/người, dự báo đến năm 2020 là 20 m²/người. Với tốc độ đô thị hóa 30 - 33%/năm như hiện nay thì mỗi năm cần phải xây dựng 30 - 35 triệu m² nhà ở. Đây là nguồn cầu lớn cho việc phát triển thị trường bất động sản nhà ở, nhất là các căn hộ có giá bán dưới 2 tỷ đồng.¹⁰ Tóm lại, thị trường bất động sản ở Việt Nam còn nhiều tiềm năng phát triển. Trong năm 2010, thị trường bất động sản hứa hẹn sẽ là một kênh mang lại lợi nhuận hấp dẫn bởi nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, nhu cầu nhà ở thực sự của người dân vẫn gia tăng.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

a. Khoáng sản

Định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới đối với lĩnh vực khai thác, chế biến chì, kẽm là đầu tư chế biến sâu tinh quặng chì, kẽm khi điều kiện cho phép. Hiện nay, Công ty đã tham gia ký Hợp đồng hợp tác đầu tư với PVFC Invest cùng với 2 đối tác khác để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản Dầu khí – Điện Biên có trụ sở tại thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên

Theo Luật khoáng sản và Luật sửa đổi một số điều bổ sung một số Điều về Luật khoáng sản, Nhà nước có chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với dự án khai thác gắn liền với chế biến tại chỗ khoáng sản ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; có áp dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, bảo đảm môi trường, thu hồi tối đa các thành phần có ích, làm ra các sản phẩm kim loại, hợp kim hoặc các sản phẩm có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội cao, dự án hạn chế xuất

¹⁰ Nguồn: <http://www.infotv.vn/chung-khoan/phan-tich-binh-luan/41943--5-nganh-trien-vong-trong-nam-2010>



khẩu khoáng sản dưới dạng nguyên liệu thô, tinh quặng...Dự án này phù hợp với chính sách ưu tiên phát triển kinh tế miền núi của Đảng và Nhà nước, góp phần tạo nguồn lực phát triển kinh tế - công nghiệp của địa phương; tăng nguồn thu ngân sách và tạo công ăn việc làm cho người dân trong khu vực dự án.

b. Bất động sản

Bên cạnh lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản, Công ty định hướng tập trung phát triển và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bất động sản và xác định đây sẽ là một trong những lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Dự án Khu chung cư tại Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội được đầu tư trong năm 2009 đánh dấu bước khởi đầu của Công ty tham gia vào lĩnh vực đầu tư bất động sản. Công ty cũng thành lập sàn giao dịch bất động sản để tạo thêm kênh phân phối sản phẩm cho hoạt động đầu tư bất động sản. Trong chiến lược phát triển của mình đến năm 2012 và các năm tiếp theo, Công ty luôn coi lĩnh vực kinh doanh bất động sản là một trong các lĩnh vực hoạt động chủ yếu. Ngoài mang lại lợi nhuận, lĩnh vực này còn hỗ trợ cho lĩnh vực xây lắp, sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng là những lĩnh vực Công ty cũng đang hướng tới cùng phát triển. Định hướng của Công ty là một mặt tận dụng các cơ hội để đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, mặt khác luôn nghiên cứu và tuân thủ các chính sách quản lý vĩ mô của Nhà nước trong lĩnh vực bất động sản

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 15/03/2010, tổng số lao động trong Công ty là 104 lao động.

Bảng 17: Cơ cấu lao động phân theo trình độ học vấn tại thời điểm 15/03/2010

Tiêu chí	Số lượng		
	Nam	Nữ	Tổng
I. Phân theo trình độ học vấn			
1. Trên đại học	4	2	6
2. Trình độ đại học	19	8	27
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp, công nhân lao động phổ thông	62	9	71
II. Phân theo phân công lao động			
1. Hội đồng quản trị/ Ban Tổng Giám đốc	5		5
2. Lao động quản lý	26	3	29
3. Lao động trực tiếp	53	17	70

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

10.2 Chính sách với người lao động

10.2.1 Chế độ làm việc

Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

10.2.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Ban Điều hành Công ty nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi đối với CBCNV chủ chốt để đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Cụ thể như sau: đối với cán bộ nhân viên sàn bất động sản được tham gia những khoá học về chuyên môn, kế toán trưởng được tham gia lớp bồi dưỡng tài chính kế toán, đối với những cán bộ lãnh đạo ở các vị trí quan trọng được tham gia học lớp MBA nhằm nâng cao trình độ quản lý doanh nghiệp.

10.2.3 Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

10.2.4 Chính sách thu hút nhân tài

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

10.2.5 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương

Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương dựa trên quy định chung của Nhà nước, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có quy định thưởng cho cán bộ công nhân viên lương tháng thứ 13. Bên cạnh đó, Công ty còn quy định thưởng năng suất theo từng quý và xét thưởng cuối năm theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu và nhiệm vụ của từng cá nhân và đơn vị.

Bảo hiểm và phúc lợi



Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

10.2.6 Tổ chức đoàn thể

Công ty rất quan tâm và có các chính sách khuyến khích các hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi, đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên.

Bảng 18: Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Tổng chi phí lương và thưởng	709.111.839	1.766.303.600
Các khoản phải trả cho người lao động	-	-
Tổng cộng	709.111.839	1.766.303.000
Thu nhập bình quân	2.500.000	3.200.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

11. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Năm 2009, Công ty không chi trả cổ tức nhằm dùng lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư vào một số dự án bất động sản.

Mức chi trả cổ tức dự kiến cho năm 2010 của Công ty là 20%/vốn điều lệ.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo tài chính của TNT trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

12.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc hạch toán tài sản cố định: Theo nguyên tắc giá gốc (nguyên giá)

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian tính khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, chi tiết như sau:



Bảng 19: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 15 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 12 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

12.1.2 Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2009 là 3,2 triệu đồng/người/tháng, năm 2010 áp dụng tới nay là 3,4 triệu đồng/người/tháng.

12.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ vay, không có nợ quá hạn.

12.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty có luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật

12.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Cụ thể, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010, Công ty trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm 2009, theo đúng Điều lệ Công ty sửa đổi năm 2010. Năm 2008-2009, Công ty chưa thực hiện trích lập quỹ do lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2007 và năm tài chính 2008 của Công ty nhỏ (lần lượt là 48 triệu và 85 triệu đồng), nên Công ty không thực hiện việc trích lập quỹ nhằm đưa vào lợi nhuận chưa phân phối để tái đầu tư phục vụ cho hoạt động cho sản xuất kinh doanh.

12.1.6 Tổng dư nợ vay

Bảng 23: Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty năm 2008, 2009 và quý I 2010

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đối tượng	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Vay và nợ ngắn hạn				
1	Vay ngắn hạn ông Nguyễn Gia Khoa (*)	-	6.225	6.225
2	Văn ngắn hạn khác	-	320	240
Tổng cộng:		-	6.545	6.465

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và năm 2009, báo cáo tài chính Quý I/2010 Công ty CP Tài Nguyên

(*) Khoản vay ngắn hạn ông Nguyễn Gia Khoa nhằm bổ sung vốn lưu động



Bảng 24: Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty năm 2008, 2009 và quý I 2010

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đối tượng	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
1	Ngân hàng TMCP Hàng hải	-	330	330
2	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	-	402	402
Tổng cộng		-	732	732

Bảng 25: Các khế ước vay dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2009

Tên khế ước/ Hợp đồng tín dụng	Ngày vay	Ngày đến hạn	Giá trị vay	Lãi suất (%/năm)	Kế hoạch trả nợ
Hợp đồng số 1/SGD- PGDTT- CC/BD	03/03/2009	03/08/2014	330 triệu	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng của NHTMCP hàng hải+4%/năm	Trả gốc và lãi hàng tháng
Hợp đồng số 15.200909.03/HĐTD	23/09/2009	23/09/2012	402 triệu	0,875%/tháng	Trả gốc và lãi hàng tháng

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

12.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 26: Các khoản phải thu của TNT qua các năm 2008, 2009

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Phải thu của khách hàng	-	6.114(**)	4.161
Trả trước cho người bán	6.648	535	730
Phải thu nội bộ ngắn hạn	14	-	-
Các khoản phải thu khác	8.674	26.008(***)	26.000
Tổng các khoản phải thu	15.336	32.657	30.891

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009; và báo cáo tài chính Quý I/2010 Công ty CP Tài Nguyên



(**) Phải thu của khách hàng là khoản phải thu từ hoạt động bán quặng chì kèm xuất khẩu của doanh nghiệp cho công ty CP đầu tư XNK khoáng sản Lộc Thành Hưng, và Hekou YuXiang Trade Co.,Ltd.

(***) Các khoản phải thu khác là khoản cho vay ông Trần Văn Hân và ông Phan Thế Thành với lãi suất 7%/ năm nhằm tận dụng nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty.

Bảng 27: Các khoản phải trả của TNT qua các năm 2008, 2009 và quý I 2010

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Phải trả cho người bán	-	1.815	894
Người mua trả tiền trước	-	7.697(****)	10.950
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	119	439	1.045
Phải trả người lao động	-	-	-
Chi phí phải trả	5	800	800
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	5	5
Tổng các khoản phải trả	124	10.756	13.695

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009; và báo cáo tài chính Quý I/2010 Công ty Cổ phần Tài Nguyên

(****) Người mua trả tiền trước là khoản trả trước của Công ty CP Đầu tư xây dựng Hải Vân theo hợp đồng số 09/2009/HĐVT.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Tài sản	31/12/2008	31/12/2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	159,1	2,89
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	158,5	2,88
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Tỷ lệ nợ vay/ Tổng tài sản (%)	0,35	16,8
+ Tỷ lệ nợ vay/ Vốn chủ sở hữu (%)	0,35	20,14
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Ngày tồn kho trung bình năm (ngày)	4,45	18,43
+ Vòng quay Tổng Tài sản (lần)	0,195	0,098
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,7	33,40
+ Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,24	2,5
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	0,24	2,09
+ Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	5,77	51,40



(%)

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Năm 2009, Công ty đã sử dụng các khoản vay và nợ để tài trợ cho hoạt động của Công ty nên các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đã giảm đáng kể, với hệ số thanh toán ngắn hạn đã giảm từ 159 lần xuống 2,89 lần. Tuy nhiên, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty vẫn đang ở mức an toàn.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty năm 2009 được cải thiện đáng kể so với năm 2008. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần của Công ty tăng từ 1,7% lên 33,40%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản của doanh nghiệp cũng tăng từ 0,24% lên 2,09%. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty tăng mạnh là nhờ mở chi kếm Điện Biên của doanh nghiệp đã chính thức đi vào hoạt động sau giai đoạn xây dựng và hoạt động thử.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị

a. Họ và tên : **Nguyễn Gia Long - Chủ tịch HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/05/1977

Số CMTND/Hộ chiếu : 012636740 cấp ngày 30/11/2006 tại Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đông Phương Yên – Chương Mỹ - Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 61 ngõ 562 đường Láng, phường Láng Hạ, quận
Đống Đa, TP Hà Nội.

Số ĐT liên lạc : 0437736712

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

❖ Năm 1999 – 2003: Giám đốc công ty TNHH Long Phát

❖ Năm 2003 – 2008: Chuyên viên Bộ Tài Nguyên và Môi trường

❖ Năm 2008 – nay: Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tài Nguyên.



Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám Đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.550.000 cổ phần chiếm 41,76% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số cổ phần của những người có liên quan:

- ❖ Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Điểm; số lượng cổ phần nắm giữ 2.000 cổ phần, chiếm 0,0235% vốn điều lệ
- ❖ Em gái: Nguyễn Thị Liên; số lượng cổ phần nắm giữ 1.000 cổ phần, chiếm 0,0118% vốn điều lệ
- ❖ Em trai: Nguyễn Gia Khoa; số lượng cổ phần nắm giữ 2.000 cổ phần, chiếm 0,0235% vốn điều lệ

b. Họ và tên : Trương Sơn Hiền – thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/06/1968

Số CMTND/Hộ chiếu : 011921521 cấp ngày 06/12/1995 tại Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 35, ngõ 3, phố Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Số ĐT liên lạc : 04. 3773 6712

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- ❖ Năm 1982 – 1986: Học viên sĩ quan Cục Tuyên huấn – Tổng cục Chính trị
- ❖ Năm 1986 - 1987: Trợ lý Giám đốc, Quản lý trưởng nhà máy Z113 – Bộ Quốc phòng
- ❖ Năm 1987 – 1994: Thành viên Đoàn ca múa – Tổng cục Chính trị



- ❖ Năm 1994 – 1998: Sinh viên trường Đại học Luật và Đại học Ngoại thương Hà Nội
 - ❖ Năm 1998 – 2000: Trợ lý giám đốc Công ty TNHH Mỹ nghệ Ngọc Hà
 - ❖ Năm 2000 – 2002: Phó giám đốc Công ty TNHH Nhà đẹp
 - ❖ Năm 2002- 2006: Trưởng phòng Kinh doanh XNK Công ty CP thép Nhật Việt
 - ❖ Năm 2006 – 2008: Giám đốc điều hành Công ty CP Tài Nguyên
 - ❖ Năm 2008 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên, thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 440.000 cổ phần chiếm 5,18%
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Người có liên quan:
- ❖ Vợ: Tạ Thị Hằng; số lượng cổ phần nắm giữ 2.000 cổ phần, chiếm 0,0235% vốn điều lệ

c. Họ và tên : Nguyễn Bá Huân – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 30/04/1977

Số CMTND/Hộ chiếu : 111291417 cấp ngày 02/03/2009 tại Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đông Phương Yên – Chương Mỹ - Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Đông Phương Yên – Chương Mỹ - Hà Nội

Số ĐT liên lạc : 04. 3773 6712

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

- ❖ Năm 2001 – 2003: Phó Giám đốc Công ty TNHH Long Phát
- ❖ Năm 2003 – 2006: Phó Giám đốc Công ty TNHH Phương Nam
- ❖ Năm 2006 – 6/2008: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên



- ❖ 6/2008 – 11/2008: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên
- ❖ 12/2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 390.000 cổ phần chiếm 4,59%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số lượng chứng khoán của những người có liên quan:

- ❖ Vợ: Nguyễn Thị Hoàn; số lượng cổ phần nắm giữ 2.000 cổ phần, chiếm 0,0235% vốn điều lệ
- ❖ Em trai: Nguyễn Bá Đạt; số lượng cổ phần nắm giữ 2.000 cổ phần, chiếm 0,0235% vốn điều lệ
- ❖ Em trai: Nguyễn Bá Thắng; số lượng cổ phần nắm giữ 2.000 cổ phần, chiếm 0,0235% vốn điều lệ

d. Họ và tên : Đoàn Văn Tú – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 28/10/1977

Số CMTND/Hộ chiếu : 013124650 cấp ngày: 10/10/2008 tại CA TP Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Khu TT H26, Phú Thới, Tây Mỗ, Từ Liêm, TP Hà Nội

Số ĐT liên lạc : 04.37736712

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác :

- ❖ Năm 2002 - 2004: Cán bộ kỹ thuật Chi nhánh Công ty CP Xây dựng và kinh doanh nhà Kim Sơn.



❖ Năm 2004 – 2009: Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và đô thị Việt Nam.

❖ Năm 2009 - nay: Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Tài Nguyên, thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay: thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ sở hữu các nhân: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số lượng chứng khoán của những người có liên quan:

❖ Vợ: Đỗ Thị Thủy; số lượng cổ phần nắm giữ 1.000 cổ phần, chiếm 0,0118% vốn điều lệ

e. Họ và tên : Nguyễn Gia Minh – Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/04/1984

Số CMTND/Hộ chiếu : 111845941 cấp ngày: 26/05/2009 tại Công an TP Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Tây

Địa chỉ thường trú : Thôn 2, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Số ĐT liên lạc : 04.37736712

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

❖ Năm 2009 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần sàn Bất động sản Tài Nguyên, thành viên HĐQT công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ công tác hiện nay: thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Có. Hiện đang nắm giữ chức Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần sàn Bất động sản Tài Nguyên

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần chiếm 0,235% vốn điều lệ



Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số lượng chứng khoán của những người có liên quan: Không có

13.2 Ban Tổng Giám đốc

- a. Nguyễn Gia Long – Tổng giám đốc (Như trên)
- b. Trương Sơn Hiền – Phó Tổng giám đốc (Như trên)
- c. Nguyễn Bá Huân – Phó Tổng giám đốc (Như trên)

13.3 Ban kiểm soát

a. Họ và tên : **Trần Trọng Thuỷ – Trưởng Ban kiểm soát**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 03/01/1962
Số CMTND/Hộ chiếu : 161905727 Cấp ngày 09/09/2009 tại Công an Ninh Bình
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Khánh Hội, Yên Khánh, Ninh Bình
Địa chỉ thường trú : Thị trấn Yên Ninh, Yên Khánh, Ninh Bình
Số ĐT liên lạc : 0437736712
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán
Quá trình công tác :

- ❖ Năm 1982 - 1985: Đi bộ đội
- ❖ Năm 2001 – 2003: Công tác tại Công ty thương binh 27/7 Ninh Bình
- ❖ Năm 2004 – 6/2009: Công tác tại Sở Lao động TBXH tỉnh Ninh Bình
- ❖ Năm 6/2009 – nay: công tác tại Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 2000 cổ phần chiếm 0.0235% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không



Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số lượng chứng khoán của những người có liên quan: Không có

b. Họ và tên : **Phan Thành Đức – Thành viên Ban kiểm soát**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 19/10/1977
Số CMTND/Hộ chiếu : 011832582 Cấp ngày 13/12/2002 tại Công an Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Số 3 ngõ 133, Phùng Khoang, Từ Liêm, Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Số 3 ngõ 133, Phùng Khoang, Từ Liêm, Hà Nội
Số ĐT liên lạc : 0437736712
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác :

- ❖ Năm 2000 - 2002: Quản trị mạng Vietnamnet
- ❖ Năm 2002 - 2004: Phân tích dự án công ty PTICC
- ❖ Năm 2004 – 2008: Phó Giám đốc Kinh doanh công ty TDIC
- ❖ Năm 2008 - 2009: Trưởng Ban đầu tư Tổng công ty GTEL
- ❖ Năm 2009 – nay: Giám đốc đầu tư Công ty CP Tài Nguyên

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số lượng chứng khoán của những người có liên quan: Không có

c. Họ và tên : **Tạ Quang Huy – Thành viên Ban kiểm soát**



Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/09/1975

Số CMTND/Hộ chiếu : 011880218 Cấp ngày 10/01/2002 tại Công an Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Duy Tiên, Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 86H6, ngõ 3, phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số ĐT liên lạc : 0437736712

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

Quá trình công tác :

- ❖ Năm 1999 - 2001: Cán bộ kinh doanh công ty TAICERA
- ❖ Năm 2001 – 2003: Nhân viên tư vấn luật Công ty Long Phát
- ❖ Năm 2004 – 2006: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH Dịch vụ, Thương mại và sản xuất Anh Sơn
- ❖ Năm 2006 - 2008: Nhân viên tư vấn luật Công ty Cổ phần Tài Nguyên
- ❖ Năm 2008 – 2010: Trưởng ban Kiểm soát, nhân viên tư vấn luật Công ty Tài Nguyên
- ❖ Năm 2010 – nay: Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng đầu tư Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 2000 cổ phần chiếm 0.0235% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số lượng chứng khoán của những người có liên quan: Không có

13.4 Kế toán trưởng:

Họ và tên : Chu Thị Thanh Vân – Kế toán trưởng



Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 14/07/1979
Số CMTND/Hộ chiếu : 182243558 cấp ngày 25/03/2003 tại Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Diễn Phong, Diễn Châu, Nghệ An
Địa chỉ thường trú : Đội 7 xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu, Nghệ An
Số ĐT liên lạc : 0989741464
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

- ❖ Năm 2003 – 2007: Kế toán viên công ty Xuất bản trẻ
- ❖ Năm 2008 – 2009: Kế toán viên công ty Cổ phần sản xuất xuất khẩu và hợp tác ASEM
- ❖ Năm 2009 – nay: Kế toán trưởng công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng công ty Cổ phần Tài Nguyên

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần chiếm 0,0235% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Số lượng chứng khoán của những người có liên quan: Không có



14. Tài sản

Bảng 29: Máy móc thiết bị tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị: đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	15.317.311.642	15.231.237.328	99,44
2	Máy móc thiết bị	8.322.981.398	8.179.217.070	98,27
3	Phương tiện vận tải	3.085.436.666	2.760.592.131	89,47
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	103.600.478	81.986.181	79,13
5	Tài sản cố định khác	-	-	-
Cộng		26.829.330.184	26.253.032.710	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của Công ty

Bảng 30: Tình hình đất đai tính đến thời điểm 31/12/2009

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời gian bắt đầu thuê	Thời hạn (năm)	Loại hình
1	Xã Mùn Chung-Xá Nhè –Điện Biên	650.000	05/02/2008	18	Đất dự án
2	Số 17 – Lô 2A – Trung Yên 1 – Cầu Giấy – Hà Nội	840	01/04/2010	3	Thuê trả tiền hàng năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010-2012

15.1 Định hướng phát triển của Công ty cho giai đoạn 2010 - 2012

- ❖ Triết lý hoạt động: Nguồn lực con người là yếu tố duy nhất quyết định sự thành bại của một doanh nghiệp.
- ❖ Văn hóa công ty: Xây dựng một công ty với đội ngũ nhân viên thân thiện, chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao.
- ❖ Sứ mệnh công ty:
 - Vì một kiến trúc đô thị hiện đại.
 - Trở thành một trong những nhà khai thác, kinh doanh khoáng sản, bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng lớn, có uy tín trong thị trường Việt Nam.



- Công ty cổ phần Tài Nguyên cam kết đem lại dịch vụ cao nhất cung cấp cho nhà đầu tư, đảm bảo sản phẩm chất lượng, tính thẩm mỹ cao, thời gian tiến độ kịp thời.
- ❖ Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:
 - Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông thông qua.
 - Tối đa hoá hiệu quả đầu tư chung của Công ty.
 - Hướng tới một doanh nghiệp có uy tín trong hoạt động tư vấn đầu tư, lập dự án, thiết kế kiến trúc, kinh doanh bất động sản và khai khoáng.
- ❖ Chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
 - Chuyên nghiệp và năng động, Công ty cổ phần Tài Nguyên từng bước phát triển, đang khẳng định trở thành đối tác tin cậy của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
 - Liên danh liên kết với một số tổ chức, doanh nghiệp để triển khai các dự án lớn, nâng cao vị thế của công ty.
 - Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chế độ trách nhiệm, ban hành cơ chế điều hành, cơ chế phân phối lợi ích và hoạt động của công ty để nâng cao trách nhiệm, khuyến khích người lao động và cổ đông đóng góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững.
 - Thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, cùng với việc đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng được tốc độ phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.
 - Với chiến lược phát triển nhanh, đúng đắn, công ty đang vươn tới mục tiêu niêm yết trong Quý 2 năm 2010.
 - Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bất động sản: Với định hướng đây là một trong các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Trong chiến lược phát triển của mình đến năm 2012 và các năm tiếp theo, Công ty luôn coi lĩnh vực kinh doanh bất động sản là một trong các lĩnh vực hoạt động chủ yếu. Ngoài mang lại lợi nhuận, lĩnh vực này còn hỗ trợ cho lĩnh vực xây lắp, sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng và các lĩnh vực khác cùng phát triển. Phấn đấu đến năm 2012, Công ty sẽ trở thành một doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực kinh doanh, tư vấn, môi giới bất động sản tại Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, Công ty sẽ không ngừng củng cố và hình thành các đơn vị chuyên kinh doanh bất động sản và đa dạng hóa các loại hình đầu tư và kinh doanh bất động sản.

15.2 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2012



Bảng 31: Kế hoạch doanh thu-lợi nhuận trong các năm tới

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011		Năm 2012	
		Giá trị	Tăng, giảm so với 2010 (%)	Giá trị	Tăng, giảm so với 2011 (%)
Doanh thu (triệu đồng)	124.984	119.937	95,96	129.604	108
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	46.380	44.322	95,56	47.685	107,59
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư (triệu đồng)	1.422	2.377	167	2.733	115
Lợi nhuận sau thuế(triệu đồng)	36.919	36.475	98,79	39.652	108,71
Tỉ lệ LN sau thuế/ Doanh thu (%)	29,54	30,41	102,9	30,59	100,1
Vốn điều lệ (triệu đồng)	85.000	100.000	117,65	130.000	130
LN/VĐL bình quân (%)	43,43	36,48	84	30,5	83,6
Cổ tức/Vốn điều lệ (%)	20	21	105	22,1	105

Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Căn cứ thực hiện

Kế hoạch của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình hoạt động và triển khai các dự án hiện tại, và tiềm năng phát triển ngành trong tương lai.

Xét về tình hình hoạt động và triển khai các dự án hiện tại

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2010 – 2012 của Công ty bao gồm doanh thu, lợi nhuận từ mỏ chì kẽm Mùn Chung, Xá Nhè, Điện Biên; dự án nhà chung cư để bán và văn phòng làm việc cho thuê tại Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội và .

❖ Mỏ chì – kẽm Mùn Chung, Xá Nhè, Điện Biên

Mỏ chì - kẽm tại Mùn Chung đi vào hoạt động chính thức từ cuối quý IV năm 2009. Mỏ chì – kẽm này đã cho sản phẩm tinh quặng sunfua chì và sunfua kẽm hàm lượng trên 50 – 52%, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Dựa vào sản lượng sản xuất thực tế trong quý IV năm 2009, Công ty thận trọng đưa ra dự báo mức sản lượng chì cho năm 2010 là: sản lượng tinh quặng chì trong năm 2010 xấp xỉ 420 tấn, sản lượng tinh quặng kẽm là: 835 tấn, tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng năm khoảng 120%. Sản lượng cuối quý IV năm 2009 chưa



phản ánh đầy đủ công suất khai thác thực tế của Công ty do dây chuyền công nghệ mới đưa vào vận hành.

Do kinh tế thế giới dần khôi phục sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, nhu cầu chì kẽm phục vụ cho sản xuất pin, ắc quy, và phục vụ cho ngành công nghiệp ô tô tăng cao. Nguồn cung không đáp ứng đủ cho nguồn cầu. Do đó, giá chì kẽm tăng trở lại trong thời gian gần đây. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi giúp Công ty khả quan về nguồn doanh thu từ hoạt động khai thác khoáng sản của mình

❖ Dự án Chung cư để bán và văn phòng làm việc cho thuê tại Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

▪ Căn cứ pháp lý của Dự án:

- Công văn số 37/BQP-TM ngày 16/02/2009 Bộ Quốc Phòng gửi UBND TP Hà Nội về việc giao Binh Đoàn 11 (Tổng Công ty Thành An) làm chủ xây dựng dự án.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh khu chung cư Nhân Chính tại phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội số 09/2009/HĐHTKD giữ Tổng Công ty Thành An – Bộ Quốc Phòng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội số 41
- Giấy biên nhận đăng ký đầu tư số 31/GBN-KH&ĐT ngày 16/09/2009 cho bốn Công ty hợp tác kinh doanh theo hợp đồng số: 18/2009/HĐHTKD ngày 25/5/2009 giữa các Công ty: Công ty CP đầu tư và phát triển nhà Hà Nội số 41, Công ty CP Tài Nguyên, Công ty CP đầu tư và phát triển Tây Bắc và Công ty CP đầu tư xây dựng Hải Vân V/v: Hợp tác kinh doanh dự án khu chung cư Nhân Chính tại phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Quyết định số 11442/UBND – GT của UBNDTP Hà Nội ngày 30/11/2009 cho phép nâng số tầng của dự án từ 21 tầng lên 24 tầng.
- Quyết định của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà Số 41 ngày 28/03/2010 về phân chia sàn chung cư và phương pháp ghi nhận doanh thu và lợi nhuận của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa bốn bên số 18/2009/HĐHTKD ngày 25/5/2009, theo đó, Công ty Tài Nguyên sẽ được chia bốn sàn tầng 10, 11, 18, và 22; và doanh thu sẽ do các Công ty tự ghi nhận

▪ Căn cứ tính doanh thu:

- Công ty ghi nhận doanh thu trên cơ sở hợp đồng mua bán với người mua sản phẩm cuối cùng.
- Tổng diện tích nhà chung cư mà Công ty được phép khai thác là gần 8.000 m², cùng với 1,5 căn hộ biệt thự, và 3 sàn của phần dự án nhà văn phòng.



- Tiến độ của dự án:
 - Hiện tại, dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện phần móng. Dự kiến, đến cuối tháng 6, phần móng của dự án sẽ hoàn thiện và đem lại doanh thu.
 - Diện tích cho khu biệt thự đã được giải toả và có thể đưa vào khai thác.
 - Khối nhà văn phòng dự kiến sẽ đi vào triển khai xây dựng trong quý III năm 2010.
- ❖ Lợi nhuận từ đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết dự kiến sẽ mang lại lợi nhuận cho Công ty trong giai đoạn 2010 – 2012.
 - Công ty Cổ phần Phú Hà Hoà Bình (Công ty góp 30% vốn điều lệ) hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gạch Tuy nèn đang trong giai đoạn đầu tư, xây dựng, dự kiến chính thức đi vào hoạt động trong quý III năm 2010.
 - Tổng mức đầu tư của dự án Nhà máy gạch Tuy Nèn Phú Hà (Hoà Bình): 42 tỷ
 - Sản lượng sản xuất 1 năm: 21.000.000 viên/năm
 - Xu hướng sản xuất và tiêu thụ gạch tuy nèn trong thời gian tới sẽ gia tăng do chủ trương của Chính phủ là chấm dứt hoạt động của các lò gạch thủ công vào năm 2010 để đảm bảo vệ sinh môi trường.
 - Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế:
 - 📊 Doanh thu 1 năm: 20,9 tỷ đồng.
 - 📊 Lợi nhuận sau thuế 1 năm: 7,7 tỷ đồng.
 - 📊 Điểm hòa vốn: 55 tháng.
 - Công ty Cổ phần Tài Nguyên Đất Việt (Công ty góp 30% vốn điều lệ) chuyên về lĩnh vực khai thác titan tại Bình Định đã chính thức đi vào hoạt động và mang lại lợi nhuận cho Công ty trong năm 2009. Dự kiến, năm 2011, khi mở khai thác đi vào hoạt động ổn định sẽ mang lại lợi nhuận cho Công ty. Dự kiến sản lượng của mỏ titan là 13.700 tấn sản phẩm quặng titan trong năm 2010 và tăng trưởng 150% trong 2 năm tiếp theo.
 - Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản Dầu khí – Điện Biên với vốn điều lệ đăng ký là 80 tỷ đồng (Công ty góp 10% vốn điều lệ) được thành lập với mục tiêu đầu tư dự án khảo sát, thăm dò, chế biến quặng chì – kẽm tại khu vực Xá Nhè – Háng Chờ, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản Dầu khí – Điện Biên đã bắt đầu tiến hành đầu tư thăm dò mỏ chì kẽm Xá Nhè-Háng Chờ một cách có hệ thống, xác định trữ lượng các thân quặng đã biết, mở rộng quy mô trữ lượng, đánh giá chất lượng quặng ở trên mặt cũng như ở dưới sâu trong toàn diện tích dự án. Hơn nữa, mỏ chì kẽm tại Xá Nhè – Háng Chờ, huyện Tuần Giáo, Điện Biên mới được bổ sung vào danh mục các đề án thăm dò giai đoạn 2009 – 2015 thuộc quy hoạch thăm dò, khai



thác, chế biến và sử dụng quặng chì, kẽm giai đoạn 2006 – 2015, có xét đến 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 176/2006/QĐ-TTg ngày 01 tháng 08 năm 2006. Đây là một trong những mỏ được đánh giá có trữ lượng lớn nhất của khu vực Tây Bắc. Dự án này nếu đưa vào khai thác thành công sẽ đóng góp một phần vào lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết của Công ty trong những năm tới.

Xét về tiềm năng và cơ hội phát triển ngành

Theo những phân tích tại phần triển vọng ngành, tiềm năng và cơ hội phát triển của các ngành nghề của Công ty khả quan trong giai đoạn tới sẽ là yếu tố thuận lợi để Công ty thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đã đề ra.

15.3 Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành các đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tài Nguyên cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động, chúng tôi có ý kiến như sau:

Công ty Cổ phần Tài Nguyên ban đầu hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, sau đó định hướng mở rộng hoạt động sang lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Năm 2009, Công ty chưa đạt được sản lượng khai thác như dự kiến do dây chuyền mới đưa vào vận hành từ cuối Quý IV năm 2009. Sản lượng kế hoạch 2010 – 2012 Công ty đưa ra ở mức thận trọng so với dự án đầu tư ban đầu. Tuy nhiên, do đặc thù trong khai thác khoáng sản, sản lượng dự kiến có thể đạt được phụ thuộc vào các yếu tố để làm căn cứ dự báo như: trữ lượng có thể khai thác thực tế, điều kiện thời tiết, dây chuyền máy móc thiết bị vận hành tốt...

Tuy khai thác khoáng sản là mảng truyền thống và trong thời gian tới Công ty định hướng vẫn tiếp tục phát triển mảng này nhưng đóng góp chủ yếu vào kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty là mảng bất động sản ở Nhân Chính (đóng góp trên 80% doanh thu và lợi nhuận dự kiến). Dự án bất động sản ở Nhân Chính nằm trong khu vực quy hoạch phát triển của thành phố Hà Nội do đó nhu cầu về dự án này tương đối khả quan. Tuy nhiên, kế hoạch liên quan đến doanh thu, lợi nhuận của mảng bất động sản dựa trên điều kiện các điều kiện kinh tế vĩ mô khả quan, đặc biệt là chính sách tiền tệ của Nhà nước là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến nhu cầu về sản phẩm của Công ty.

Tóm lại, với kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh so với thực tế năm 2009 là một thách thức lớn và đòi hỏi sự quyết tâm cao của toàn thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Công ty. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty có thể đạt được nếu các dự tính của Công ty về sản lượng khoáng sản khai thác, năng lực sản xuất, năng lực quản lý, tăng trưởng về sản lượng và thị phần, điều kiện và các chính sách kinh tế vĩ mô chính sách của Nhà nước không có biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 (mười nghìn) VNĐ/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

8.500.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức hiện hành

Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật như sau:

- ❖ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập: 4.380.000 cổ phiếu.
Theo quy định của Luật doanh nghiệp, trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Doanh nghiệp chính thức đăng ký kinh doanh thành Công ty cổ phần từ 02/07/2007, tính đến thời điểm hiện nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập còn hiệu lực đến 02/07/2010.
- ❖ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông nội bộ: 4.389.000 cổ phiếu.
100% số cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng (4.389.000 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng kể



từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này (2.194.500 cổ phiếu) trong thời gian 6 tháng tiếp theo

5. Phương pháp tính giá

Giá khởi điểm được xác định là giá trung bình (có tính đến trọng số) các kết quả được tính bởi 03 phương pháp: giá giao dịch trên thị trường không chính thức (OTC), giá trị sổ sách tại 31/12/2009 và giá theo phương pháp so sánh P/E dự kiến cho năm 2010 với các doanh nghiệp cùng ngành khác có cổ phiếu đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Các cổ phiếu được lựa chọn để tính phương pháp so sánh là các doanh nghiệp hoạt động trong mảng bất động sản do phần lớn doanh thu và lợi nhuận của Công ty Cổ phần Tài Nguyên từ năm 2010 trở về sau sẽ đến từ mảng này.

a. Phương pháp Giá trị sổ sách

- Vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Tài Nguyên tại 31/12/2009: 89.521.082.178 đồng
- Số cổ phiếu lưu hành tại 31/12/2009: 8.500.000 cổ phiếu
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tài Nguyên tại thời điểm 31/12/2009: $89.521.082.178 / 8.500.000 = 10.532 \text{ đồng/cổ phiếu}$

b. Phương pháp so sánh P/E dự kiến năm 2010

STT	Mã CK	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	SCP lưu hành	EPS dự kiến 2010	Giá CP ngày 09/04/2010	PE dự kiến 2010
1	ASM	99,126	9.912.600	8.071	46.500	5,76
2	HDC	81,28	8.128.000	12.918	70.500	5.46
3	HDG	135	13.500.000	18.519	163.000	8,80
				Trung bình		6,67

Nguồn: EPS dự kiến năm 2010 được tính toán dựa trên các thông tin về kế hoạch lợi nhuận của các doanh nghiệp đã được thông qua tại đại hội cổ đông năm 2010

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2010 của Công ty Cổ phần Tài Nguyên: 36.919.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 8.500.000 cổ phiếu
- EPS dự kiến năm 2010 của Công ty Cổ phần Tài Nguyên:
 $36.919.000.000 / 8.500.000 = 4.343 \text{ đồng}$



- Giá cổ phiếu dự kiến của Công ty Cổ phần Tài Nguyên: $4.343 \times 6,67 = \underline{28.968 \text{ đồng/cổ phiếu}}$.

c. Giá OTC

Tham khảo giá giao dịch của công ty Cổ phần Tài Nguyên trên thị trường không chính thức tại thời điểm gần nhất với thời điểm niêm yết. Giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Tài Nguyên trên thị trường OTC trong khoảng thời gian từ ngày 01/04/2010 đến 25/04/2010 bình quân vào khoảng 30.000 đồng/cổ phiếu (Nguồn: Công ty Cổ phần Tài Nguyên, SSI và các nguồn khác).

Tổng kết giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty Cổ phần Tài Nguyên

Phương pháp	Giá tham chiếu (đồng)	Tỷ trọng	Giá tham chiếu trung bình theo tỷ trọng
Giá trị sổ sách tại 31/12/2009	10.532	30%	3.160
P/E dự kiến 2010	28.968	30%	8.690
Giá OTC	30.000	40%	12.000
Giá tham chiếu bình quân		100%	23.850

Sau khi phân bổ tỷ trọng cho 3 phương pháp trên, giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty Cổ phần Tài Nguyên vào ngày giao dịch đầu tiên khi niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là 23.850 đồng/cổ phiếu, được làm tròn là **24.000 đồng/cổ phiếu**.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong một tổ chức niêm yết. Cụ thể tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/4/2009.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là: 8,53%

7. Các loại thuế có liên quan

Công ty hiện đang được ưu đãi các loại thuế sau:

- ❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Theo thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009, Công ty cổ phần Tài nguyên là doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Các loại thuế khác Công ty phải nộp:

- ❖ Thuế xuất khẩu: 20%.
- ❖ Thuế tài nguyên 7%.



- ❖ Phí môi trường 180.000 đồng/tấn thành phẩm.
- ❖ Thuế giá trị gia tăng: 10%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức Tư vấn

- ❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38 242 897 Fax: 08.38 247 430

Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

- ❖ CN Nguyễn Công Trứ - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.38 218 567 Fax: 08.32 910 590

- ❖ CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: 04.39 366 321 Fax: 04.39 366 311

- ❖ CN Trần Bình Trọng – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng – Hoàn Kiếm – Hà Nội

ĐT: 04.39 426 718 Fax: 04.39 426 719

- ❖ CN Hải Phòng - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng

ĐT: 031.356 9123 Fax: 031.356 9130

- ❖ CN Vũng Tàu - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh

ĐT: 064.352 1906 Fax: 064.352 1907

- ❖ CN Quảng Ninh - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Tòa nhà Đại Hải, 156B Lê Thánh Tông, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

ĐT: (84.33) 381 5678 Fax: (84.33) 381 5680



2. Tổ chức kiểm toán

- ❖ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính

Địa chỉ: P.501, Tầng 15 tòa nhà 17T-1 Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 62811488 Fax: (84.4) 62811499

Email: contact@afc-acagroup.vn

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty

Phụ lục 3: Báo cáo kiểm toán hợp nhất và báo cáo kiểm toán Công ty mẹ 2008, 2009

Phụ lục 4: Các giấy tờ khác có liên quan



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN



Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

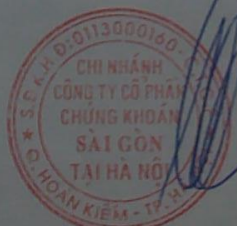


Nguyễn Gia Long

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



Nguyễn Thị Thanh Hà
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH